



THÔNG TIN LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN

TỈNH QUẢNG TRỊ



ĐƯA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG
XÂY DỰNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ CHUẨN
NGHIÊN CỨU THỰC TẾ VÀ TỔNG KẾT THỰC TIỄN

04/2023



Đồng chí Nguyễn Đăng Quang, Phó Bí thư thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh đến thăm chúc mừng nhân kỷ niệm 40 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2022). Ảnh: TL



Các đồng chí nguyên lãnh đạo, cán bộ giảng viên của Trường Chính trị Lê Duẩn (nghỉ hưu và chuyên công tác) về dự nhân kỷ niệm 40 ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2022). Ảnh: TL.

04.2023

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN

ĐƯA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG
XÂY DỰNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ CHUẨN
NGHIÊN CỨU THỰC TẾ VÀ TỔNG KẾT THỰC TIỄN

CHIỤ TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN
TS. Dương Hương Sơn, Hiệu trưởng

BAN BIÊN TẬP
TRƯỞNG BAN
TS. Dương Hương Sơn
PHÓ TRƯỞNG BAN
ThS. Ngô Thị Thu Hà

ỦY VIÊN
ThS. Trần Hoàng
ThS. Nguyễn Quốc Thanh
ThS. Hoàng Tiến Dũng
ThS. Nguyễn Thị Hồng Sâm

THƯ KÝ
ThS. Trần Hữu Hòa

Ảnh bìa 1: Đại biểu cùng học viên chụp ảnh lưu niệm tại Lễ Khai giảng Lớp Trung cấp Lý luận chính trị, khóa 12 cho cán bộ 2 tỉnh Sa-lavan và Savannakhet nước CHDCND Lào. Ảnh: Nguyễn Chung.

In 200 cuốn, khổ 19x26,5cm
tại Công ty TNHH Sông Lam.

ĐC: 47 Lê Thế Hiếu, thành phố Đông Hà,
tỉnh Quảng Trị.

Giấy phép xuất bản số: 05/GP-STTTT
do Sở TT&TT tỉnh Quảng Trị cấp ngày
27/3/2023.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 4 2023.

MỤC LỤC

Trang

THÔNG TIN LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

Dương Hương Sơn

Tăng cường lãnh đạo toàn diện các mặt công tác hướng đến xây dựng Trường Chính trị Lê Duẩn đạt trường chính trị chuẩn mức 1 vào năm 2025

03

Ngô Thị Thu Hà

Đảng ủy Trường Chính trị Lê Duẩn quyết tâm lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị năm 2023

06

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

Trần Hoàng

Cần nhận thức đúng vai trò của máy móc trong quá trình tạo ra giá trị thặng dư

10

Hoàng Tiến Dũng

Đảng bộ Quảng Trị với việc thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 16/6/2022, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới

12

Nguyễn Thị Hồng Sâm

“Chủ nghĩa cá nhân” trong tác phẩm Đạo đức cách mạng và giải pháp chống chủ nghĩa cá nhân đối với cán bộ, đảng viên hiện nay

14

Lê Thị Thu Huyền

Từ học tập phong cách tư duy Hồ Chí Minh đến việc rèn luyện năng lực tư duy cho cán bộ, đảng viên hiện nay

18

Trần Thiên Tú

Linh hoạt chọn thời điểm và phương pháp thảo luận trong giảng dạy các lớp trung cấp lý luận chính trị

22

Cao Thị Hà

Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 là công cụ pháp lý quan trọng để xây dựng gia đình hạnh phúc

24

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

Trần Hữu Hòa

Tăng cường giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên - vấn đề quan trọng, cấp bách và lâu dài 28

Trần Văn Toàn

Tìm hiểu một số điểm mới về chống đảng viên chạy chức, chạy quyền trong Quy định số 69 - QĐ/TW về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm 30

Nguyễn Thị Mỹ Vân

Kết quả thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã người dân tộc thiểu số theo Nghị quyết 09/2018/NQ-HĐND ở Trường Chính trị Lê Duẩn 33

Dương Thị Châu Phụng

Vận dụng bài viết “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam” vào giảng dạy bài “Cách mạng xã hội chủ nghĩa” phần học Nội dung cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin 36

Hoàng Thị Thu

Quan điểm của Hồ Chí Minh về đoàn kết Việt - Lào 39

Lê Thị Thanh Nhạn

Vận dụng Đề cương văn hóa Việt Nam năm 1943 vào phát triển văn hóa ở tỉnh Quảng Trị 42

MÔ HÌNH - KINH NGHIỆM

Nguyễn Quốc Thanh

Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong các trường học trên địa bàn tỉnh Quảng Trị 46

Đinh Thị Thu Hoài

Một số giải pháp nâng cao chất lượng tổ chức tọa đàm khoa học, hội thảo khoa học các cấp ở Trường Chính trị Lê Duẩn tỉnh Quảng Trị 49

TIN TỨC - SỰ KIỆN

Hoàng Văn Cường

- Hội nghị học tập, quán triệt và triển khai thực hiện “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” chuyên đề năm 2023 51

- Khai giảng Lớp Trung cấp Lý luận chính trị, khóa 12 cho cán bộ 2 tỉnh Salavan và Savannakhet nước CHDCND Lào 51

- Trường Chính trị Lê Duẩn tổ chức Hội nghị học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 - Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) 51

- Đoàn dự thi tỉnh Quảng Trị đã đạt kết quả xuất sắc tại Hội thi Chung khảo toàn quốc Giảng viên lý luận chính trị giỏi năm 2022 52

- Trường Chính trị Lê Duẩn tổ chức các phong trào thi đua và hoạt động văn nghệ, thể thao chào mừng kỷ niệm 40 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982 - 20/11/2022) 52

TĂNG CƯỜNG LÃNH ĐẠO TOÀN DIỆN CÁC MẶT CÔNG TÁC HƯỚNG ĐẾN XÂY DỰNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN ĐẠT TRƯỜNG CHÍNH TRỊ CHUẨN MỨC 1 VÀO NĂM 2025

TS. DƯƠNG HƯƠNG SƠN
Hiệu trưởng



Hiệu trưởng và trưởng các khoa, phòng ký cam kết thi đua năm 2023. Ảnh: TL.

Đề án “Phát triển tổng thể Trường Chính trị Lê Duẩn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” đang trong quá trình xây dựng, thẩm định và dự kiến thông qua giai đoạn 1: “Xây dựng Trường Chính trị Lê Duẩn đạt chuẩn mức 1 vào năm 2025” vào tháng 5/2025 theo kế hoạch của Ban Chỉ đạo xây dựng Đề án. Thực hiện các thông báo kết luận của Thường trực Tỉnh ủy, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường đã chủ động xây dựng các kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện. Từ năm 2022, Nhà trường đã đạt thêm một số tiêu chí quan trọng như về nghiên cứu khoa học, về trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị, chứng chỉ bồi dưỡng kinh điển và các chứng chỉ điều kiện khác. Tuy vậy, so với 6 nhóm tiêu chí với 55 chỉ tiêu cụ thể theo Hướng dẫn số 361-HD/HVCTQG, ngày

06/9/2021 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về các tiêu chí trường chính trị chuẩn mức 1 thì Trường Chính trị Lê Duẩn vẫn còn nhiều nội dung phải thực hiện, có nội dung phải có sự quan tâm, chỉ đạo và quyết tâm cao của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị.

Kế thừa những kết quả đã đạt được, năm 2023 là năm mà Nhà trường quyết tâm khởi đầu xây dựng và thực hiện các mục tiêu giai đoạn 2023 - 2025 (thực hiện mục tiêu của cả 05 năm theo quy định). Do đó, Đảng ủy, Ban Giám hiệu quyết tâm cao, tiếp tục quán triệt và tăng cường công tác lãnh đạo, đôn đốc, giám sát các chủ trương, nghị quyết, kế hoạch được ban hành; đồng thời, huy động nỗ lực của cán bộ, viên chức Nhà trường thực hiện nhiệm vụ được giao năm 2023, nhất là nhiệm vụ hướng đến xây dựng trường chính trị chuẩn. Để

hoàn thành các chỉ tiêu hướng đến đạt chuẩn mức 1 vào năm 2025, công tác lãnh đạo của Nhà trường cần tập trung vào các nội dung:

1. Đối với đảng ủy, cấp ủy chi bộ

Thứ nhất, đẩy mạnh quán triệt Nghị quyết số 21-NQ/ĐU, ngày 30/6/2022 của Đảng ủy Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ủy Học viện trong việc triển khai thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn”; Thông báo số 1892-TB/HVCTQG, ngày 15/12/2023, Kết luận của đồng chí Nguyễn Xuân Thắng, Ủy viên Bộ Chính trị, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội đồng lý luận Trung ương, tại Hội nghị toàn quốc tổng kết công tác trường chính trị, trường bộ, ngành năm 2022, phương hướng năm 2023 trong đó lưu ý các nội dung liên quan đến xây dựng trường chính trị chuẩn.

Thứ hai, xây dựng chương trình hành động của Đảng ủy, của các chi bộ trực thuộc để cụ thể hóa Nghị quyết số 04-NQ/ĐU, ngày 30/12/2022 của Đảng ủy Trường Chính trị Lê Duẩn “Về xây dựng Trường Chính trị Lê Duẩn đạt mức 1 vào năm 2025”, đồng thời quán triệt, giao nhiệm vụ đến từng cán bộ, đảng viên, người lao động.

Thứ ba, kiện toàn Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy; tăng cường trách nhiệm của các đồng chí Đảng ủy viên, Bí thư, cấp ủy chi bộ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

Thứ tư, xây dựng kế hoạch, tổ chức và tham gia tốt cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới theo tinh thần Nghị quyết 35 của Đảng do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Tỉnh ủy Quảng Trị phát động; đồng thời xây dựng kế hoạch cho sinh hoạt diễn đàn của các chi bộ về học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh chủ đề năm 2023 “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững quê

hương, đất nước”.

2. Đối với ban giám hiệu

Thứ nhất, tổ chức triển khai Nghị quyết Hội nghị Viên chức năm 2023; tổ chức ký cam kết giữa trường khoa, phòng với Hiệu trưởng về việc tổ chức thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của khoa, phòng năm 2023. Phát động thi đua và triển khai các kế hoạch thi đua của Học viện, của Khối thi đua, Cụm thi đua.

Thứ hai, lãnh đạo các khoa, phòng xây dựng các kế hoạch triển khai việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Nhà trường, trong đó các nhiệm vụ tập trung hướng đến các chỉ tiêu trường chính trị chuẩn mức 1. Trọng tâm năm 2023 là:

- Hoàn thành nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng do Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao;

- Kiện toàn Ban Giám hiệu; sắp xếp, bố trí đội ngũ theo Quyết định số 504-QĐ/TU, ngày 14/1/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “về phê duyệt danh mục vị trí việc làm, khung năng lực, chức danh nghề nghiệp, biên chế Trường Chính trị Lê Duẩn;

- Xây dựng kế hoạch tổng thể giai đoạn 2023 - 2025 về nghiên cứu khoa học, xuất bản bản tin, tổ chức hội thảo, tọa đàm khoa học, in sách tham khảo, kỷ yếu khoa học. Trong đó năm 2023 tập trung vào các nhiệm vụ:

+ Thực hiện 01 đề tài khoa học công nghệ cấp tỉnh (được giao năm 2022), đăng ký và bảo vệ đề cương 01 nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh năm 2023, thực hiện 04 đề tài cấp cơ sở.

+ Thực hiện 01 hội thảo cấp tỉnh; tham gia đồng chủ trì 01 hội thảo cụm thi đua; thực hiện 03 hội thảo cấp trường;

+ Xuất bản 03 Bản tin thông tin lý luận và thực tiễn; viết bài cho Trang tin điện tử; xuất bản 01 sách tham khảo và 01 kỷ yếu hội thảo khoa học;

Thứ ba, tham mưu Ban Chỉ đạo xây dựng Đề án “Phát triển tổng thể Trường Chính trị Lê Duẩn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, trong đó đến năm 2025 Trường Chính trị Lê Duẩn đạt

chuẩn mức 1 theo Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư “về trường chính trị chuẩn” (dự kiến tháng 5/2023 trình Ban Thường vụ thông qua), trên cơ sở những tiêu chí mà Nhà trường đã đạt được, việc tham mưu xây dựng tập trung vào 04 nội dung chủ yếu:

- Đề xuất trụ sở Nhà trường đạt 05 hecta (theo Thông báo số 373-TB/TU, ngày 12/12/2022 của Thường trực Tỉnh ủy Quảng Trị) với cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu trường chính trị chuẩn.

- Kiện toàn bộ máy, nhân sự, biên chế theo Quy định số 09-QĐ/TW, ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khoá XII “về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”, QĐ số 30-QĐ/TU, ngày 02/7/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Trường Chính trị Lê Duẩn tỉnh Quảng Trị. Trong đó, đề xuất 01 phó hiệu trưởng; đề xuất bố trí nhân sự đáp ứng đủ 05 khoa phòng và nhân sự cho mỗi khoa, phòng tối thiểu 07 người. Trên cơ sở đó kiện toàn đội ngũ quản lý đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ gắn với nhiệm vụ tinh giản biên chế.

- Xây dựng đội ngũ đáp ứng các tiêu chí về trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị, chứng chỉ Bồi dưỡng kiến thức Kinh điển Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chứng chỉ sư phạm; tỷ lệ giảng viên/ tổng số viên chức;... trong năm 2023, đề xuất cử giảng viên học cao cấp lý luận chính trị; nghiên cứu sinh tiến sỹ, thạc sỹ; bồi dưỡng kinh điển; bồi dưỡng phương pháp sư phạm;... và các chế độ, chính sách cho các đối tượng đi học.

- Xây dựng văn hóa trường đảng, trong đó chú trọng quy định ứng xử mẫu mực của cán bộ, giảng viên, học viên; thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương giờ giấc làm việc, kỷ luật phát ngôn.

Thứ tư, thực hiện tốt các nhiệm vụ đột xuất, như:

- Tổ chức Hội thi Giảng viên dạy giỏi cấp trường, bồi dưỡng giảng viên và tham gia Hội thi Giảng viên dạy giỏi cấp Học viện năm 2023;

- Phát động và triển khai các hoạt động thi đua

theo kế hoạch của Học viện, của Cụm, của Khối thi đua và của Nhà trường;

Ngoài ra, tiếp tục xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy định, quy chế phù hợp với tình hình thực tiễn của Nhà trường.

3. Đối với các khoa, phòng

Thứ nhất, tích cực tham mưu xây dựng các kế hoạch tổng thể cho giai đoạn 2023 – 2025 và kế hoạch cho từng năm trong các nhiệm vụ: đào tạo, bồi dưỡng; nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn; phát động thi đua; tinh giản biên chế;...

Thứ hai, thực hiện cam kết đã ký với Hiệu trưởng về lãnh đạo, động viên cán bộ, giảng viên thuộc quyền hoàn thành kế hoạch của khoa, phòng và của Nhà trường.

Thứ ba, tham gia đầy đủ các nhiệm vụ đột xuất được giao trong các hoạt động chung của Nhà trường, của cấp trên giao trong công tác đào tạo, bồi dưỡng.

4. Đối với công đoàn cơ sở, chi đoàn cơ sở

- Quán triệt và vận động cán bộ, đoàn viên tích cực hưởng ứng các chủ trương, kế hoạch về xây dựng trường chính trị chuẩn, nỗ lực thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao với kết quả tốt nhất, đồng thời tham mưu tốt việc đảm bảo lợi ích chính đáng, tăng thêm thu nhập cho đoàn viên.

- Tham mưu Đảng ủy tổ chức thành công Đại hội Công đoàn trường nhiệm kỳ 2023 - 2028; tổ chức phát động thi đua trong tổ chức công đoàn gắn với việc thực hiện nhiệm vụ của Nhà trường, gắn với giao ước thi đua đã được ký kết.

Với sự quyết tâm của tập thể Đảng ủy, Ban Giám hiệu, sự vào cuộc đầy trách nhiệm của đội ngũ cán bộ chủ chốt và sự tham gia nhiệt tình của đội ngũ cán bộ, giảng viên, người lao động như tại Nghị quyết Hội nghị viên chức năm 2023 đã thông qua với 100% viên chức, Nhà trường hy vọng, cùng với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, sự phối hợp trách nhiệm của các ban, sở, ngành, đến năm 2025 Trường Chính trị Lê Duẩn sẽ đạt mức 1 trường chính trị chuẩn./.

ĐẢNG ỦY TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN QUYẾT TÂM LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN THẮNG LỢI NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ NĂM 2023

ThS. NGÔ THỊ THU HÀ

Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Hiệu trưởng

Đảng ủy Trường Chính trị Lê Duẩn quyết tâm lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện để hoàn thành xuất sắc các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong năm 2023: Hoàn thành đề án và triển khai xây dựng trường chính trị chuẩn, tổ chức Hội thi Giảng viên dạy giỏi cấp trường, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng; đầu tư nghiên cứu khoa học gắn với tổng kết thực tiễn, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

Năm 2022, mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng nhờ sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng ủy, quyết tâm của Ban Giám hiệu và tinh thần đoàn kết của cán bộ, giảng viên, đảng viên, Nhà trường đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao.

Trước hết, về công tác chính trị tư tưởng. Xác định giáo dục chính trị tư tưởng có tầm quan trọng đặc biệt trong công tác xây dựng Đảng nên Đảng ủy rất coi trọng công tác phổ biến, quán triệt và lãnh đạo đảng viên, quần chúng thực hiện đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Quán triệt nội dung Nghị quyết của các Hội nghị Trung ương 5, Trung ương 6 khóa XIII đến các chi bộ. Tiếp tục thực hiện tự phê bình và phê bình gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, khóa XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến” “tự chuyển hóa” trong nội bộ nhằm xây dựng tập thể đoàn kết, thống nhất cao trong toàn Đảng bộ. Đảng ủy tổ chức cho các chi bộ, đảng viên sinh hoạt diễn đàn và học tập chuyên đề năm 2022 về “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hiện trách nhiệm nêu gương; đổi mới sáng tạo; khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc, đưa tình Quảng Trị phát triển nhanh, bền vững*” thiết thực và phù hợp với thực tiễn của Nhà trường.

Thứ hai, về công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị. Công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị là nhiệm vụ trọng tâm, Đảng ủy tập trung lãnh đạo xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kịp thời, phù hợp với tình hình của tỉnh cũng như các nguồn lực của nhà trường. Chính vì vậy, Nhà trường đã mở được 26/13 lớp với 1.702 học viên vượt 200% kế hoạch với nhiều loại hình khác nhau đáp ứng nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ của tỉnh.

Tiếp tục phát huy kết quả đã đạt được trong thực hiện nhiệm vụ đào tạo trung cấp lý luận chính trị đối với cán bộ hai tỉnh Salavan và Savanakhet nước bạn Lào. Mặc dù những tháng đầu năm vẫn còn ảnh hưởng dịch Covid-19, nhưng Nhà trường chủ động trong tiếp đón, cách ly theo đúng quy định đối với 50 học viên Lào để thực hiện nhiệm vụ được giao. Tính đến thời điểm này, Nhà trường đã đào tạo được 11 khóa với 480 học viên.

Kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị góp phần nâng cao trình độ nhận thức về chính trị và từng bước chuẩn hóa đội ngũ cán bộ. Việc đào tạo lý luận chính trị cho cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số được chú trọng. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ XVII đánh giá: “*Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, học tập chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh được đẩy mạnh, nội dung, hình thức đa dạng, phong phú. Tinh ủy đã ban hành Đề án “Nâng cao chất lượng học tập lý luận chính trị, nghiên cứu,*

quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng trong cán bộ, đảng viên” với nhiều giải pháp mới được triển khai sâu rộng trong toàn Đảng bộ”

Để nâng cao chất lượng giảng dạy đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của người học, Đảng ủy luôn quan tâm chỉ đạo hoạt động thao giảng, dự giờ. Thông qua hoạt động này đội ngũ giảng viên Nhà trường nêu cao được tinh thần trách nhiệm, trình độ và năng lực chuyên môn, phong cách sư phạm. Nhân kỷ niệm 40 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982 - 20/11/2022), Nhà trường đã tổ chức phong trào thi đua “Dạy tốt- Học tốt”, tổ chức thao giảng dự giờ ở các lớp. Kết quả 5 giảng viên được công nhận giờ giảng tốt, trong đó có 2 giảng viên được hiệu trưởng tặng giấy khen. Đây là dịp để giảng viên rèn luyện nâng cao tay nghề, đồng thời tạo tiền đề năm 2023 Nhà trường tổ chức “Hội thi Giảng viên dạy giỏi cấp trường”, lựa chọn giảng viên tham gia “Hội thi Giảng viên dạy giỏi toàn quốc lần thứ VIII” do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức.

Đảng ủy đã lãnh đạo Nhà trường chú trọng công tác nghiên cứu khoa học. Trong năm, đã có 3 đề tài khoa học cấp cơ sở được Hội đồng khoa học nghiệm thu, 02 đề tài đạt loại khá, 01 đề tài đạt yêu cầu. Nhà trường đã tổ chức thành công Hội thảo Khoa học với chủ đề “*Đồng chí Lê Duẩn - Người con ưu tú của quê hương Quảng Trị, một tư duy sáng tạo lớn của cách mạng Việt Nam*” nhân kỷ niệm 115 ngày sinh Tổng Bí thư Lê Duẩn (7/4/1907-7/4/2022). Khoa Xây dựng Đảng đã tổ chức thành công Hội thảo Khoa học với chủ đề “*Vận dụng những điểm mới trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng vào giảng dạy ở trường Chính trị Lê Duẩn*”. Khoa Lý luận cơ sở đã tổ chức thành công Tọa đàm khoa học với chủ đề “*Đảng bộ huyện Hải Lăng với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng*”. Khoa Nhà nước và pháp luật đã tổ chức thành công Hội thảo Khoa học với chủ đề: “*Triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị*”. Như vậy, với

nhiều hình thức tọa đàm, hội thảo, đề tài khoa học phù hợp với yêu cầu và thực tiễn của nhà trường nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và rèn luyện kỹ năng nghiên cứu của giảng viên.

Thứ ba, về công tác xây dựng Đảng và đoàn thể chính trị - xã hội.

Công tác xây dựng Đảng không thể tách rời công tác xây dựng các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, chính vì vậy Đảng ủy rất quan tâm lãnh đạo Đoàn thanh niên, Công đoàn, Chi hội Hội cựu Chiến binh, Chi hội Luật gia. Những tổ chức này làm cơ sở xã hội quan trọng góp phần xây dựng Đảng bộ vững mạnh. Đảng ủy chỉ đạo Đại hội Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2022-2024 thành công tốt đẹp. Đại hội là dịp đánh giá đúng vị trí, vai trò của Đoàn thanh niên và hoạt động Đoàn của Nhà trường. Mặt khác, lựa chọn những đoàn viên ưu tú vào Ban Chấp hành đoàn để phát huy vai trò của đoàn viên, giảng viên, viên chức hướng đến xây dựng văn hóa trường Đảng và Trường Chính trị Lê Duẩn đạt chuẩn mức 1. Có thể khẳng định hoạt động của các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội đa dạng về hình thức, phong phú về nội dung thu hút được đông đảo cán bộ, giảng viên và học viên tham gia, nhất là các hoạt động giao lưu văn hóa văn nghệ, bóng chuyền với lớp Trung cấp lý luận chính trị Lào khóa 11 nhằm tạo không khí vui tươi, đoàn kết giữa học viên với giảng viên, giữa học viên Việt Nam với học viên bạn Lào.

Thứ tư, với phương châm lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, Đảng ủy đã lãnh đạo Ban Giám hiệu thực hiện tốt việc xây dựng đề án trường chính trị chuẩn. Trên cơ sở Nghị quyết số 11-NQ/ĐU ngày 30/6/2022 của Đảng ủy Học Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh “*về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ủy Học viện trong triển khai thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn*”, Đảng ủy đã ban hành Nghị quyết số 04-NQ/ĐU ngày 30/12/2022 “*Về xây dựng Trường Chính trị Lê Duẩn đạt chuẩn mức 1 vào năm 2025*” với quan điểm chỉ đạo xây

dựng Trường Chính trị Lê Duẩn đạt trường chính trị chuẩn là bước đột phá để nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức của tỉnh nhà; là cơ sở nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của Nhà trường nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới đặt ra của địa phương trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Nét nổi bật trong phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng ủy trong năm 2022, đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo Đại hội các chi bộ trực thuộc. Xác định công tác đại hội các chi bộ trực thuộc, nhiệm kỳ 2022-2025 là nhiệm vụ trọng tâm nên ngay từ đầu năm, Đảng ủy đã chỉ đạo thực hiện các công tác để đại hội được thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo quy định. Chính vì vậy, 3 chi bộ trực thuộc đã tổ chức đại hội nhiệm kỳ 2022-2025 đúng Điều lệ, quy định của Đảng. Có thể khẳng định, đại hội chi bộ trực thuộc thành công là kết quả mà Đảng ủy đã coi trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và được thực hiện thường xuyên.

Đảng ủy tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về *“Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”* cho toàn thể đảng viên của Đảng bộ. Tổ chức phát động đảng viên tham gia Cuộc thi viết chính luận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng do Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh tổ chức. Kết quả, Đảng bộ được tặng giấy khen tập thể và 02 cá nhân đạt giải khuyến khích, đồng thời các đảng viên tham gia Cuộc thi viết chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch lần thứ hai do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức lần thứ Hai đạt yêu cầu đề ra.

Với những kết quả đạt được trong năm 2022, Đảng bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đây là tiền đề và động lực để Đảng bộ Nhà trường tiếp tục phát huy, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị năm 2023 - là năm bản lề thực hiện Nghị quyết của Đại

hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đảng bộ Quảng Trị lần thứ XVII và Nghị quyết Đảng bộ Trường Chính trị Lê Duẩn lần thứ XI. Đảng ủy tiếp tục lãnh đạo, thực hiện một số nhiệm vụ và giải pháp sau:

Một là, Đảng ủy tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng bằng nhiều hình thức thích hợp, kịp thời quán triệt đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đây là giải pháp cơ bản, đầu tiên góp phần xây dựng khối đoàn kết trong Đảng bộ và Nhà trường nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị. Đảng ủy đã quán triệt học tập chủ đề năm 2023 về *“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu xây dựng phát triển bền vững quê hương, đất nước”* thiết thực và hiệu quả, phù hợp với chức năng nhiệm vụ của Nhà trường.

Hai là, trên cơ sở Nghị quyết số 04 về Trường chính trị chuẩn, Đảng ủy ban hành chương trình hành động định hướng phân kỳ các năm với những nhiệm vụ cụ thể. Đồng thời lãnh đạo Ban Giám hiệu cụ thể hóa nội dung và giải pháp để thực hiện nghị quyết của Học viện và nghị quyết của Đảng ủy về trường chính trị chuẩn. Qua rà soát, hiện nay trường còn một số tiêu chí chưa đạt, trong đó tiêu chí về diện tích, cơ sở vật chất và tỷ lệ giảng viên là khó nhất. Vì vậy, Đảng ủy phải quyết tâm lãnh đạo, chỉ đạo để có những giải pháp cụ thể thực hiện.

Ba là, thực hiện kế hoạch mở lớp theo Quyết định số 821-QĐ/TU ngày 14/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *“phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức của Trường Chính trị Lê Duẩn năm 2023”* với nhiều loại hình lớp khác nhau: Đào tạo trung cấp lý luận chính trị, bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên, ngạch chuyên viên chính, bồi dưỡng kiến thức kỹ năng lãnh đạo quản lý cấp phòng, bồi dưỡng lý luận, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ các, huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy quản lý

(đối tượng 4) và nhiều loại hình khác phù hợp với chức năng nhiệm vụ của Nhà trường. Tiếp tục đào tạo Trung cấp lý luận chính trị Lào khóa 12 nhằm thực hiện nội dung đã được ký kết trong Hội đàm cấp cao giữa tỉnh Quảng Trị với tỉnh Salavan và Savannakhet, góp phần xây dựng và vun đắp tình đoàn kết hữu nghị đặc biệt Việt Nam - Lào.

Bốn là, Đảng ủy lãnh đạo Ban Giám hiệu tổ chức tốt “Hội thi Giảng viên dạy giỏi cấp trường năm 2023”. Đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng góp phần rèn luyện, nâng cao tay nghề cho đội ngũ giảng viên, đồng thời lựa chọn những giảng viên tham gia Hội thi lần thứ VIII vào tháng 9 tại thành phố Hồ Chí Minh.

Năm là, Đảng ủy lãnh đạo chỉ đạo thực hiện “Cuộc thi viết về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, tỉnh Quảng Trị năm 2023” do Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị tổ chức nhằm triển khai Kế hoạch số 16-KH/BCĐTW ngày 03/01/2023 của Ban Chỉ đạo 35 Trung ương và Kế hoạch số 1712-KH/HVCTQG ngày 31/01/2023 của Học việc Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về tổ chức cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng lần thứ Ba. Cuộc thi nhằm khẳng định vị trí, vai trò quan trọng công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, viên chức nhất là đội ngũ giảng viên. Đồng thời cung cấp các luận cứ khoa học, có chất lượng trong tuyên truyền bảo vệ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước phục vụ công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

Sáu là, tiếp tục thực hiện đề tài khoa học cấp tỉnh năm 2022 và đăng ký đề tài khoa học cấp tỉnh năm 2023; thực hiện 4 đề tài khoa học cấp cơ sở, tổ chức hội thảo khoa học cấp tỉnh, cấp trường; đi nghiên cứu thực tế đối với giảng viên và học viên đạt kết quả cao. Khuyến khích, động viên giảng viên nhất là giảng viên trẻ nghiên cứu đề tài khoa học cấp cơ sở và viết bài đăng trên các tạp chí Trung ương và địa phương nhằm nâng cao năng

lực nghiên cứu khoa học và làm giàu hơn vốn kiến thức thực tế của mỗi giảng viên.

Bảy là, thực hiện nghiêm túc hoạt động chào cờ định kỳ hàng tháng ở Nhà trường, ký cam kết của người đứng đầu với Tỉnh ủy, ký cam kết của trường các khoa, phòng với Hiệu trưởng về chức năng nhiệm vụ của đơn vị, gắn với đánh giá năng lực lãnh đạo, quản lý của cán bộ lãnh đạo trong năm. Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII, XIII, đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ; xử lý nghiêm những hành vi vi phạm đạo đức lối sống. Giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ, sự đồng thuận trong toàn thể cán bộ viên chức để xây dựng và phát triển Nhà trường.

Tám là, trên cơ sở Quy định số 09-QĐ/TW ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII “về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức, bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”, Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn và Quyết định số 504-QĐ/TU ngày 14/01/2022 “về phê duyệt danh mục vị trí, việc làm, khung năng lực, chức danh nghề nghiệp, biên chế Trường Chính trị Lê Duẩn”, Đảng ủy chỉ đạo bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo trường, phó, khoa phòng giai đoạn 2020-2025, quy hoạch giai đoạn 2025-2030 và chỉ đạo Đại hội Công đoàn trường nhiệm kỳ 2023-2028 theo đúng quy định. Đây là những nhiệm vụ quan trọng nhằm xây dựng đội ngũ lãnh đạo quản lý thay thế những đồng chí nghỉ hưu theo chế độ và lực lượng kế cận tiếp tục thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao và xây dựng trường chính trị chuẩn.

Với truyền thống và bề dày thành tích đã đạt được trong quá trình xây dựng và phát triển của Trường Chính trị Lê Duẩn, Đảng ủy sẽ phát huy vai trò hạt nhân lãnh đạo chính trị của mình, cùng với Ban Giám hiệu lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị năm 2023, thực hiện từng bước mục tiêu đạt trường chuẩn mức độ 1 vào năm 2025./.

CẦN NHẬN THỨC ĐÚNG VAI TRÒ CỦA MÁY MÓC TRONG QUÁ TRÌNH TẠO RA GIÁ TRỊ THẶNG DƯ

ThS. TRẦN HOÀNG
Trưởng khoa Lý luận cơ sở

Ngày nay, nhân loại đang bước vào cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và thường được gọi là cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 với đặc trưng là: Trí tuệ nhân tạo, vạn vật kết nối, dữ liệu lớn và gắn đây lại xuất hiện Chat GPT là một chatbot (*robot trò chuyện*) thông minh mới đang gây “sốt” giới công nghệ. Trong lĩnh vực sản xuất, công nghiệp robot thế hệ mới đã thay thế người lao động trong các dây chuyền sản xuất tự động hóa. Những hãng sản xuất tiên phong đi đầu ứng dụng những thành tựu khoa học - công nghệ hiện đại, tiên tiến thì mang lại lợi nhuận cao...Thực tế đó đã gây ra một sự ngộ nhận cho rằng máy móc mới là nguồn gốc tạo ra giá trị chứ không phải là sức lao động. Đây cũng là cơ sở để các thế lực tấn công vào nền tảng tư tưởng của Đảng ta, họ cho rằng quy luật sản xuất giá trị thặng dư chỉ đúng với trình độ phát triển thấp của chủ nghĩa tư bản, khi máy móc còn thô sơ và lao động giản đơn còn phổ biến. Lý luận giá trị thặng dư được xem là “Hòn đá tảng” của chủ nghĩa Mác không còn đúng trong thời đại ngày nay. Sự thật có đúng vậy không hay các thế lực sai trái đã cố tạo ra sự nhầm lẫn có dụng ý.

Cần phải khẳng định ngay rằng nhận định trên đây là mới chỉ thấy hiện tượng mà chưa hiểu đúng bản chất lý luận của C. Mác về giá trị thặng dư.

Học thuyết giá trị thặng dư là một trong những phát kiến vĩ đại của C. Mác và Ăngghen. Hai ông đã phát hiện ra quy luật phát sinh, tồn tại của chủ nghĩa tư bản là dựa trên cơ sở bóc lột giá trị thặng dư, đó là bộ phận giá trị mới dôi ra ngoài giá trị sức lao động do công nhân làm thuê tạo ra và bị nhà tư bản chiếm. Đây là lao động không công của công nhân làm thuê biểu hiện bản chất bóc lột của quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa.

Bản chất của vấn đề ở chỗ, giá trị sức lao động mà nhà tư bản trả cho người công nhân dưới hình thái tiền công, tiền lương bao giờ cũng nhỏ hơn giá trị mới do sức lao động của công nhân ấy đã tạo ra trong sản xuất. Chính vì vậy, điều dễ hiểu là nhà tư bản sẽ chỉ tiếp tục thuê công nhân chừng nào người đó còn tạo ra một lượng giá trị mới lớn hơn giá cả sức lao động tức là tiền công, tiền lương của họ. Mác đã phân tích và chỉ ra rằng, trong giá trị của hàng hóa $W = c + v + m$ thì c là giá trị tư bản bất biến được chuyển nguyên giá trị sang sản phẩm mới; $v + m$ là lượng giá trị mới do lao động sống tạo ra; trong đó v bù lại tư bản khả biến đã ứng ra để trả tiền công, tiền lương (*ngang với giá cả hàng hóa sức lao động*) còn m là giá trị thặng dư, tức là giá trị mới dôi ra ngoài giá trị sức lao động. Phân tích khoa học này của C. Mác cho thấy giá trị thặng dư chỉ có nguồn gốc duy nhất là từ sức lao động của công nhân làm thuê.

Ở một góc độ khác, C. Mác phân chia tư bản thành tư bản bất biến và tư bản khả biến để chỉ ra và làm rõ nguồn gốc của giá trị thặng dư. Đó là bộ phận giá trị mới được tạo ra từ sức lao động của người lao động làm thuê tức là bộ phận tư bản khả biến; cố nhiên không thể thiếu tư bản bất biến - tức là tư liệu sản xuất để sức lao động vật hóa lao động trừu tượng vào trong nó khi tạo ra giá trị mới. Hình tượng C. Mác ví máy móc, thiết bị trong quá trình làm tăng giá trị cũng giống như chiếc bình cổ cong trong phòng hóa nghiệm thật thú vị và dễ hiểu về vai trò của tư liệu sản xuất trong việc tạo ra giá trị thặng dư. Không có bình cổ cong thì không có nơi diễn ra các phản ứng hóa học, nhưng bản thân bình cổ cong chỉ là điều kiện cho phản ứng hóa học diễn ra chứ không trực tiếp tham gia vào phản ứng ấy, chất mới được tạo ra không mấy may có sự tham gia của một

nguyên tử nào của chiếc bình cổ cong. Cũng như vậy, thiết bị máy móc chỉ tạo điều kiện cho việc làm tăng giá trị của hàng hóa chứ bản thân nó không trực tiếp tham gia vào việc làm tăng giá trị của hàng hóa.

Trở lại với quan điểm cho rằng máy móc tạo ra giá trị thặng dư và như vậy chủ nghĩa tư bản có chăng chỉ bóc lột “máy móc” chứ không bóc lột “con người”. Sở dĩ có nhận thức sai lầm đó là do chưa phân biệt được máy móc với tư cách là yếu tố của quá trình lao động tạo ra giá trị sử dụng với máy móc đóng vai trò là yếu tố của quá trình tạo ra và làm tăng giá trị hàng hóa. Dù có hiện đại đến đâu, dù có tự động hóa đến đâu thì cũng cần thấy rằng máy móc là sản phẩm lao động của con người tạo ra và như vậy đã là một lượng giá trị đã được vật hóa nên không thể tự nó chuyển giá trị của bản thân nó vào sản phẩm chứ đừng nói gì đến việc tạo thêm giá trị lớn hơn giá trị của bản thân nó. Một tư liệu sản xuất không bao giờ chuyển vào sản phẩm một giá trị nhiều hơn giá trị mà nó đã mất đi trong quá trình lao động. Tuy nhiên cần thấy rằng, ở góc độ yếu tố của quá trình lao động tạo ra giá trị sử dụng, máy móc có thể thay thế con người và làm tăng năng suất của lao động, nhờ đó mà lượng giá trị chứa đựng trong sản phẩm cá biệt có thể hạ xuống khi năng suất lao động tăng lên. Việc những nhà sản xuất sử dụng máy móc tiên tiến thì sẽ có năng suất lao động cao và như vậy giá trị cá biệt của hàng hóa của nhà sản xuất ấy thấp hơn giá trị xã hội của hàng hóa đó. Như vậy, khi bán hàng hóa đúng giá trị xã hội thì nhà sản xuất ấy thu được lợi nhuận cao hơn lợi nhuận bình quân chung của xã hội - lợi nhuận siêu ngạch. Xét về mặt hình thức, chính điều này đã bị các quan điểm sai trái lợi dụng để xuyên tạc và cho rằng máy móc đã tạo ra giá trị thặng dư.

Ở một góc độ khác, ngày nay nhiều dây chuyền sản xuất đã được robot thay thế con người và đạt đến trình độ tự động hóa cao. Cũng cần thấy rằng tự động hóa thì nó cũng là sản phẩm của con người và khi phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị của hàng hóa, Mác đã chỉ ra lao động phức tạp là bội số của lao động giản đơn. Như vậy thay vì con người đứng trực tiếp vận hành máy móc để tạo ra các giá trị sử dụng thì bằng trí tuệ của mình con người đã vật hóa trí lực


ấy vào những “phần mềm” được lập trình sẵn và máy móc sẽ vận hành theo “phần mềm” mà con người đã lập trình nên. Cố nhiên, để lập trình được những “phần mềm”, những trí tuệ nhân tạo ấy phải là những nhà khoa học, những chuyên gia mà trong cùng một thời gian lao động thì họ tạo được nhiều giá trị hơn so với lao động giản đơn. Như vậy, thay vì con người đứng trực tiếp vận hành máy móc thì nay con người đứng bên cạnh để điều khiển quá trình vận hành của máy móc theo “phần mềm” con người đã lập trình ra mà thôi. Nếu tách khỏi lao động sống thì máy móc cũng không hoạt động được và không thể chuyển được giá trị của nó vào sản phẩm mới chứ chưa nói đến tạo ra giá trị mới. Máy móc cho dù có tự động hóa cũng chỉ đảm nhận ở một số khâu cụ thể, máy móc không thể thay thế hoàn toàn được lao động sống của công nhân. Sự đứt gãy chuỗi sản xuất, chuỗi cung ứng hàng hóa do đại dịch Covid- 19 và tình hình bất ổn ở châu Âu đã làm đình trệ sản xuất, suy thoái kinh tế trong những năm gần đây là minh chứng cụ thể.

Về phương diện thực tiễn, việc nhận thức máy móc chỉ chuyển giá trị sang sản phẩm mới theo mức khấu hao chứ không làm tăng giá trị không những giúp chúng ta hiểu đúng nguồn gốc của giá trị thặng dư mà còn có ý nghĩa quan trọng trong quản lý kinh tế. Với tầm vi mô, phải tìm mọi cách để khấu hao máy móc càng nhanh càng tốt để tránh hao mòn vô hình và hữu hình; ở tầm vĩ mô, Nhà nước cần có chính sách để khuyến khích các doanh nghiệp khấu hao nhanh tư liệu sản xuất.

Việc đưa ra luận điểm máy móc cũng tạo ra giá trị thặng dư là quan điểm sai trái, dụng ý là muốn tấn công vào nền tảng tư tưởng của Đảng ta bằng việc phủ nhận giá trị khoa học của lý luận giá trị thặng dư - hòn đá tảng của chủ nghĩa Mác. Phủ nhận vai trò của giai cấp công nhân trong nền sản xuất xã hội và tiến tới phủ nhận sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân. Thực chất, máy móc ngày càng hiện đại thì giai cấp công nhân ngày càng bị bóc lột nhiều hơn với những thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt hơn. Lý luận giá trị thặng dư của C. Mác vẫn còn nguyên giá trị khoa học trong điều kiện của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ hiện nay./.

**ĐẢNG BỘ QUẢNG TRỊ VỚI VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 20-NQ/TW,
NGÀY 16/6/2022, HỘI NGHỊ LẦN THỨ NĂM BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
KHÓA XIII VỀ TIẾP TỤC ĐỔI MỚI, PHÁT TRIỂN VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ
KINH TẾ TẬP THỂ TRONG GIAI ĐOẠN MỚI**

ThS. HOÀNG TIẾN DŨNG
Trưởng khoa Xây dựng Đảng

 Ngày 18/3/2002, Nghị quyết số 13-NQ/TW, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể được ban hành nhằm khắc phục những hạn chế, yếu kém của khu vực kinh tế tập thể và đề ra một số nhiệm vụ chủ yếu nhằm góp phần đảm bảo an sinh xã hội, ổn định chính trị ở cơ sở, đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Từ khi Nghị quyết đi vào cuộc sống, chúng ta thấy khu vực kinh tế tập thể nước ta đã có những chuyển biến tích cực. Nhận thức về phát triển kinh tế tập thể, mà trọng tâm là hợp tác xã trong hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân được nâng lên. Chính sách, pháp luật về kinh tế tập thể được quan tâm xây dựng, hoàn thiện phù hợp với từng giai đoạn phát triển. Hợp tác xã đã cơ bản hoàn thành việc chuyển đổi sang mô hình kiểu mới theo quy định của pháp luật. Khu vực kinh tế tập thể cơ bản đã khắc phục được tình trạng yếu kém kéo dài, góp phần xây dựng nông thôn mới, bảo đảm an sinh, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, từng bước khẳng định vị trí, vai trò quan trọng trong nền kinh tế quốc dân. Tuy nhiên, khu vực kinh tế tập thể của nước ta đến nay chưa phát triển như mục tiêu, yêu cầu Nghị quyết đề ra. Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém nêu trên là do rất nhiều nguyên nhân như công tác hướng dẫn, chỉ đạo, tổng kết lý luận và thực tiễn, Luật Hợp tác xã còn nhiều vướng mắc..., nhưng chủ yếu vẫn là do: Nhận thức của nhiều cấp ủy, tổ chức đảng,

chính quyền, cán bộ, đảng viên và nhân dân về bản chất, vị trí, vai trò của kinh tế tập thể trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa chưa đầy đủ, thiếu thống nhất, còn bị chi phối, ảnh hưởng bởi định kiến về mô hình hợp tác xã thời kỳ bao cấp; hoài nghi về sự thành công của kinh tế tập thể. Việc lãnh đạo, chỉ đạo của nhiều cấp ủy đảng, chính quyền còn hình thức, chưa thực sự quan tâm, thiếu quyết liệt.

Tại tỉnh Quảng Trị ngay từ khi thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW khóa IX, khu vực kinh tế tập thể của tỉnh đã có những chuyển biến tích cực; nhận thức về kinh tế tập thể được nâng lên. Tỉnh đã ban hành một số cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển, tạo điều kiện cho kinh tế tập thể phát triển. Các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh đã cơ bản hoàn thành việc đăng ký hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012. Khu vực kinh tế tập thể của tỉnh cơ bản khắc phục được tình trạng yếu kém kéo dài, góp phần xây dựng nông thôn mới, bảo đảm an sinh, trật tự, an toàn xã hội. Vị trí, vai trò quan trọng của kinh tế tập thể từng bước được khẳng định trong nền kinh tế quốc dân.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được sau 20 năm, cho đến nay khu vực kinh tế tập thể của tỉnh Quảng Trị vẫn còn những hạn chế như: Hợp tác xã phát triển chưa đồng đều giữa các địa phương, giữa lĩnh vực nông nghiệp và phi nông nghiệp; số lượng hợp tác xã tuy có tăng nhưng số lượng thành viên bình quân trong hợp tác xã có xu hướng giảm; việc tham gia hoạt động hợp tác xã của các thành viên một số nơi còn mang tính hình thức; nội lực của hợp tác xã còn yếu, hoạt động chưa cao, mô hình tổ chức lỏng lẻo...

Trên cơ sở tổng kết những kết quả đạt được và những hạn chế, yếu kém sau 20 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW khoá IX, Đảng bộ Quảng Trị đã đề ra mục tiêu cụ thể, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu nhằm thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 16/6/2022, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới.

Về mục tiêu cụ thể: Đến năm 2030, toàn tỉnh có khoảng 400 hợp tác xã, trong đó tối thiểu 60% số hợp tác xã xếp loại khá, tốt. Không còn hợp tác xã tồn tại hình thức, hoạt động yếu kém kéo dài. Hình thành một số hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có quy mô lớn, hoạt động trên đại bàn liên xã, liên huyện. Thúc đẩy liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất kinh doanh, phấn đấu đến năm 2030 toàn tỉnh có ít nhất 50% tổ chức kinh tế tập thể có tham gia liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị. Đến năm 2045, phấn đấu thu hút tối thiểu 20% dân số tham gia các tổ chức kinh tế tập thể. Mở rộng quy mô hoạt động và nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể, bảo đảm 90% tổ chức kinh tế tập thể hoạt động hiệu quả, trong đó có ít nhất 75% tham gia các chuỗi liên kết.

Để đạt được mục tiêu cụ thể đã nêu trên, Đảng bộ Quảng Trị đã đề ra 5 nhiệm vụ và giải pháp.

Một là, tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bản chất, vị trí, vai trò và tầm quan trọng của kinh tế tập thể trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Với nhiệm vụ, giải pháp này, Đảng bộ đặc biệt nhấn mạnh đến vai trò của cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng nội dung, phương pháp tuyên truyền.

Hai là, tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách của địa phương về khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể. Điểm mới của nhiệm vụ, giải pháp này đó là các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể phải phù hợp với thực tiễn của tỉnh nhà; chính sách đặc thù để hỗ trợ kinh tế tập thể phát triển; thí điểm việc thu hút nguồn nhân lực có trình độ

chuyên ngành đào tạo về công tác tại các tổ chức kinh tế tập thể; thí điểm triển khai bảo hiểm với một số cây trồng. . .

Ba là, tăng cường thực hiện đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể. Nội dung của nhiệm vụ, giải pháp này là tập trung giải quyết dứt điểm những tồn đọng của khu vực kinh tế tập thể như vốn, các hợp tác xã hoạt động yếu kém; có cơ chế, chính sách khuyến khích việc tăng vốn, góp vốn từ các thành viên

Bốn là, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể. Điểm nổi bật của nhiệm vụ giải pháp này là Đảng bộ đã xác định rõ trách nhiệm của cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương, các ngành, các cấp nhất là người đứng đầu đối với việc phát triển kinh tế tập thể. Tiếp đến là xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý có chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo chuyên sâu; thống nhất bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể; tăng cường minh bạch trong quản lý nhà nước về kinh tế tập thể; triển khai các hoạt động đối ngoại.

Năm là, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị-xã hội, xã hội- nghề nghiệp và Liên minh Hợp tác xã tỉnh đối với phát triển kinh tế tập thể. Với nhiệm vụ, giải pháp này, Đảng bộ một lần nữa nhấn mạnh đến việc phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp uỷ, chính quyền, người đứng đầu; đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, gắn kết quả thực hiện Nghị quyết với trách nhiệm người đứng đầu; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp; nâng cao chất lượng hoạt động của Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

Với năm nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 16/6/2022, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới của Đảng bộ Quảng Trị, chúng ta tin tưởng rằng tất cả những mục tiêu cụ thể đã đề ra để phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2030 và 2045 sẽ được hiện thực hoá trong thực tiễn./.

“CHỦ NGHĨA CÁ NHÂN” TRONG TÁC PHẨM ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG VÀ GIẢI PHÁP CHỐNG CHỦ NGHĨA CÁ NHÂN ĐỐI VỚI CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN HIỆN NAY

ThS. NGUYỄN THỊ HỒNG SÂM

Trưởng phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến vấn đề đạo đức cách mạng và chống chủ nghĩa cá nhân trong Đảng. Người coi đó là cuộc đấu tranh trực tiếp liên quan tới vận mệnh của Đảng và quyết định đến thành công của sự nghiệp cách mạng.

Tinh thần đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân trong Đảng, nâng cao uy tín, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng được Hồ Chí Minh thể hiện rõ trong nhiều tác phẩm về công tác xây dựng Đảng, về rèn luyện, giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên, góp phần hình thành tư tưởng lý luận, thực tiễn về công tác xây dựng Đảng và có ý nghĩa đối với xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong giai đoạn hiện nay. Trong đó, tác phẩm “Đạo đức cách mạng” của Người viết vào tháng 12 năm 1958, dưới bút danh Trần Lực, chứa đựng những tư tưởng lớn về đạo đức cách mạng, về chống chủ nghĩa cá nhân.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra, “*Chủ nghĩa cá nhân là một kẻ địch hung ác của Chủ nghĩa xã hội. Người cách mạng phải tiêu diệt nó*”^[1]. Nó chính là kẻ thù lớn nhất, nguy hiểm nhất, là cội nguồn của nhiều thứ “giặc bên trong”. Hồ Chí Minh phân tích: “*Chủ nghĩa cá nhân đẻ ra trăm thứ bệnh nguy hiểm: quan liêu, mệnh lệnh, bè phái, chủ quan, tham ô, lãng phí... Nó trói buộc, nó bịt mắt những nạn nhân của nó, những người này bất cứ việc gì cũng xuất phát từ lòng tham muốn danh lợi, địa vị cho cá nhân mình, chứ không nghĩ đến lợi ích của giai cấp, của nhân dân*”^[2].

Mỗi chứng bệnh là một kẻ địch. Mỗi kẻ địch bên trong là bạn đồng minh của kẻ địch bên ngoài. Địch bên ngoài không đáng sợ. Địch bên trong đáng sợ hơn, vì nó phá hoại từ trong phá ra.

Chủ nghĩa cá nhân gây ra nguy hại lớn về biểu hiện xa rời quần chúng nhân dân của cán bộ, đảng viên, làm giảm sút niềm tin của nhân dân đối với Đảng, được Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra: “*Chủ nghĩa cá nhân đang ám ảnh một số đồng chí. Họ tự cho mình cái gì cũng giỏi, họ xa rời quần chúng, không muốn học hỏi quần chúng mà chỉ muốn làm thầy quần chúng. Họ ngại làm việc tổ chức, tuyên truyền và giáo dục quần chúng. Họ mắc bệnh quan liêu, mệnh lệnh. Kết quả là quần chúng, không tin, không phục, càng không yêu họ. Chung quy là họ không làm nên trò trống gì*”^[3]

Theo Hồ Chí Minh, chủ nghĩa cá nhân hoàn toàn trái ngược với đạo đức cách mạng, “*chủ nghĩa cá nhân là một thứ rất gian xảo, xảo quyết; nó khéo dỗ dành người ta đi xuống dốc. Mà ai cũng biết rằng xuống dốc thì dễ hơn lên dốc*”^[4]. Người coi việc chống chủ nghĩa cá nhân là việc làm cần thiết, thường xuyên, kiên quyết, lâu dài và gian khổ, không kém cuộc đấu tranh chống kẻ thù ngoại xâm, vì tư tưởng Cộng sản chủ nghĩa phải rèn luyện gian khổ mới có được. Còn tư tưởng cá nhân thì cũng như cỏ dại, sinh sôi, nảy nở rất dễ. Tuy nhiên, Hồ Chí Minh chỉ rõ: “*Đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân không phải là dày xéo lên lợi ích cá nhân... Nếu những lợi ích cá*

nhân đó không trái với lợi ích của tập thể thì không phải là xấu. Chống chủ nghĩa cá nhân là để giải phóng con người khỏi những thói hư, tật xấu của chính mình, vì sự tiến bộ của mỗi con người. Tất cả vì con người là bản chất của Chủ nghĩa Cộng sản”^[5].

Chủ tịch Hồ Chí Minh, chỉ ra rằng muốn chống chủ nghĩa cá nhân thì mỗi cán bộ đảng viên phải biết thật thà tự phê bình và thành khẩn phê bình đồng chí khác để cùng nhau tiến bộ. Người khẳng định: “*Nếu đảng viên sai lầm thì sẽ đưa quần chúng đến sai lầm, cho nên khi sai lầm thì các đồng chí ấy sẵn sàng và kịp thời sửa chữa, không để nhiều sai lầm nhỏ cộng thành sai lầm to*”^[6]. Bởi thực tế như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra “*có một số ít đảng viên bị chủ nghĩa cá nhân trói buộc mà trở nên kiêu ngạo, công thần, tự cao tự đại. Họ phê bình người khác mà không muốn người khác phê bình họ; không tự phê bình hoặc tự phê bình một cách không thật thà, nghiêm chỉnh. Họ sợ tự phê bình thì sẽ mất thể diện, mất uy tín. Họ không lắng nghe ý kiến của quần chúng. Họ xem khinh những cán bộ ngoài Đảng. Họ không biết rằng: có hoạt động thì khó mà hoàn toàn tránh khỏi sai lầm. Chúng ta không sợ sai lầm, chỉ sợ phạm sai lầm mà không quyết tâm sửa. Muốn sửa chữa cho tốt thì phải sẵn sàng nghe quần chúng phê bình và thật thà. Không chịu nghe phê bình và không tự phê bình thì nhất định lạc hậu, thoái bộ. Lạc hậu và thoái bộ thì sẽ bị quần chúng bỏ rơi. Đó là kết quả tất nhiên của chủ nghĩa cá nhân*”^[7].

Vận dụng tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, trong thời gian qua Đảng ta đã ban hành nhiều nghị quyết cấp bách để xây dựng Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh phù hợp với từng thời kỳ, giai đoạn. Nước ta trải qua thời chiến cũng như thời bình; từ nền kinh tế tập trung quan liêu bao cấp chuyển sang nền kinh tế thị

trường định hướng xã hội chủ nghĩa; qua giai đoạn khép kín hệ thống và giai đoạn chuyển đổi sang hội nhập quốc tế, tất cả các giai đoạn đều xuất hiện chủ nghĩa cá nhân và trong mỗi thời kỳ chủ nghĩa cá nhân lại có những biểu hiện khác nhau với những mức độ khác nhau. Trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế hiện nay, chủ nghĩa cá nhân càng bộc lộ rõ. Trong những năm qua, quá trình đấu tranh với những tác động của mặt trái kinh tế thị trường và âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch cũng chính là quá trình đấu tranh với chủ nghĩa cá nhân. Chính vì vậy, bên cạnh mục tiêu phát triển kinh tế, chúng ta càng phải coi trọng việc giữ gìn các giá trị đạo đức cách mạng, đề cao chống chủ nghĩa cá nhân trong cán bộ, đảng viên. Đây là yêu cầu cơ bản, thường xuyên và cấp bách.

Trong giai đoạn hiện nay, biểu hiện của Chủ nghĩa cá nhân trước hết ở lối sống buông thả, hưởng thụ vì lợi ích cá nhân vị kỷ, tìm mọi cách, bằng mọi giá thực hiện cho bằng được ý đồ cá nhân, coi tập thể, tổ chức, coi sự thành bại của công việc ở dưới lợi ích cá nhân. Trên cơ sở tư tưởng Hồ Chí Minh về “chống chủ nghĩa cá nhân”, nhiều đại hội và hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng nhận diện và xác định rõ những nguy cơ của đất nước, trong đó có “giặc bên trong”. Hội nghị Trung ương 4 khóa XII ban hành Nghị quyết về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn ngừa, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Lần đầu tiên Ban Chấp hành Trung ương Đảng chỉ cụ thể 27 biểu hiện của sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, giúp cho mỗi cán bộ, đảng viên tự soi mình, làm cơ sở đấu tranh phê bình và tự phê bình trong Đảng, nhận diện và xử lý những tập thể và

cá nhân vi phạm, đồng thời làm căn cứ xây dựng tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ. Đó là sức sống, sự cụ thể hóa, sự lan tỏa của tư tưởng Hồ Chí Minh về chống chủ nghĩa cá nhân, thể hiện tầm nhìn chiến lược của Người.

Trong thời gian qua, với quyết tâm chính trị cao của Đảng, công cuộc chống “kẻ thù bên trong” đã đạt được những kết quả cụ thể với bước đi vững chắc, thể hiện ở việc phát hiện và xử lý nghiêm khắc đối với những cá nhân vi phạm, không có vùng cấm. Đặc biệt, Văn kiện Đại hội XIII của Đảng nêu rõ “Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đã nhận diện 27 biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống “tự diễn biến” “tự chuyển hóa” trong nội bộ”^[8]. Đồng thời, từng bước đấu tranh, đẩy lùi một bước chủ nghĩa cá nhân với những căn bệnh của nó, như: cơ hội, thực dụng, quan liêu, tham nhũng, lãng phí, sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, tham vọng quyền lực, chạy chức, chạy quyền, lợi ích nhóm, cục bộ, địa phương, vô cảm; những tiêu cực trên các lĩnh vực quốc phòng, an ninh, giáo dục, y tế, đất đai, quy hoạch, xây dựng... ở một số cán bộ, đảng viên, nhất là những đảng viên có chức, có quyền. Trong đấu tranh đã không có vùng cấm, không có ngoại lệ; việc xây dựng Đảng về đạo đức được coi trọng, kết hợp chặt chẽ giữa “xây” và “chống”. “Công tác xây dựng Đảng về đạo đức được đề cao, góp phần rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, thực dụng, “lợi ích nhóm”, những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống”^[9].

Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng “trên nóng, dưới nguội”, hiệu quả chưa cao, như Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII của Đảng chỉ rõ: “Nhiều cán bộ, đảng viên, trong đó

có người đứng đầu chưa thể hiện tính tiên phong, gương mẫu; còn biểu hiện quan liêu, cửa quyền, chưa thực sự sâu sát thực tế, cơ sở... Tự phê bình và phê bình nhiều nơi mang tính hình thức; vẫn còn tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm; một số cán bộ, đảng viên thiếu tự giác nhận khuyết điểm và trách nhiệm của mình trong công việc được giao... Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi, có mặt, có bộ phận còn tinh vi, phức tạp hơn; tham nhũng, lãng phí, tiêu cực vẫn còn nghiêm trọng, tập trung vào số đảng viên có chức vụ trong bộ máy”^[10]. nhà nước” Điều đó chứng tỏ cuộc chiến đấu chống “kẻ thù bên trong” vẫn còn cam go và đòi hỏi sự phấn đấu, kiên trì, bền bỉ, quyết liệt hơn nữa.

Hội nghị lần thứ 4, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII khẳng định, sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tham nhũng, tiêu cực, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó nguyên nhân chủ quan là chủ yếu, bắt nguồn từ chủ nghĩa cá nhân, từ việc bản thân cán bộ, đảng viên thiếu tu dưỡng, rèn luyện, lập trường tư tưởng không vững vàng, quên mất trách nhiệm, bản phận trước Đảng, trước Dân. Nguyên tắc tập trung dân chủ bị buông lỏng, nguyên tắc tự phê bình và phê bình thực hiện không nghiêm. Từ 2016-2020, có hơn 25.000 đảng viên suy thoái hoặc có biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” bị xử lý kỷ luật. Trong đó, có hơn 15.000 đảng viên suy thoái về đạo đức, lối sống; hơn 8.000 đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị; hơn 1.700 đảng viên có biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”... Trong đó, Đảng ta đã xử lý kỷ luật hàng chục cán bộ cao cấp diện Trung ương quản lý, đặc biệt việc xử lý kỷ luật Đảng giờ đây không còn khái niệm “hạ cánh an toàn”.

Vì vậy, để đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, trong thời gian tới chúng ta cần tập trung vào một số giải pháp như sau:

Một là, các cấp ủy đảng tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức cho mỗi cán bộ, đảng viên về mục tiêu, lý tưởng cách mạng của mà Đảng và chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn. Mỗi cán bộ, đảng viên có kế hoạch học tập, không ngừng nâng cao trình độ lý luận chính trị, kiến thức và năng lực hoạt động thực tiễn, thường xuyên rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, tư cách đảng viên; khắc phục mọi biểu hiện cơ hội, thực dụng, chủ nghĩa cá nhân, mơ hồ mất cảnh giác, giảm sút ý chí chiến đấu và những biểu hiện sa sút về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Mỗi cán bộ, đảng viên không ngừng tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, thực sự là tấm gương về phẩm chất đạo đức, lối sống.

Hai là, giữ vững các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng, phát huy dân chủ trong Đảng, tự phê bình và phê bình. Thực hiện nghiêm Nghị quyết Đại hội XII, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII của Đảng. Yêu cầu các tổ chức đảng khi tiến hành tự phê bình và phê bình phải nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nhất là những mặt hạn chế, yếu kém, không nể nang, né tránh; đề ra các biện pháp khắc phục, sửa chữa thiết thực, khả thi; kết hợp “xây và chống”, nói đi đôi với làm, tập trung giải quyết những vấn đề bức xúc, trì trệ hiện nay.

Ba là, phát huy vai trò của Nhân dân, các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, các phương tiện thông tin đại chúng trong việc giám sát cán bộ, công chức, có cơ chế để nhân dân tham gia vào công tác xây dựng Đảng, kịp thời khen thưởng những cá nhân, cơ quan báo chí đã tích cực đấu tranh, phê phán những hành động sai trái, góp

phần phát hiện, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, phòng chống những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân.

Bốn là, xây dựng quy chế làm việc, xác định rõ quyền hạn, trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức, làm tốt công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát, sơ tổng kết, rút kinh nghiệm gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị. Thực hiện việc kiểm soát quyền lực của của cán bộ, công chức đặc biệt là những người đứng đầu theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII và Quy định số 08-QĐi/TW của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ đảng viên.

Năm là, xử lý kịp thời, nghiêm minh, công khai những cán bộ, đảng viên dù ở cương vị nào vi phạm tư cách thoái hóa biến chất về đạo đức, lối sống, những phần tử cơ hội, bất mãn, gây mất đoàn kết nội bộ trong Đảng, vi phạm các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng.

Những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh đến nay vẫn con nguyên giá trị đối với việc xây dựng đạo đức cho cán bộ, đảng viên; giá trị trong công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng hiện nay; giá trị đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay. Việc nghiên cứu những nội dung trong tác phẩm Đạo đức cách mạng là để mỗi chúng ta tự hoàn thiện đạo đức của mình, để vận dụng vào giải quyết những vấn đề thực tiễn đang đặt ra cũng như phục vụ cho công tác giảng dạy là cần thiết và có ý nghĩa sâu sắc./.

Tài liệu tham khảo:

[1], [2], [3], [4], [5],[6], [7], *Hồ Chí Minh sự hội tụ tinh hoa tư tưởng đạo đức nhân loại*, NXB Văn hóa - Thông tin, H.2007, tr.14, tr22, tr20, tr14, tr21, tr19,tr20.

[8] ,[9]. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2021, t.2, tr.173.

[10]: *Văn phòng Trung ương Đảng*, Văn kiện Hội nghị lần thứ Tư Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, HN.2016, tr.22.

TỪ HỌC TẬP PHONG CÁCH TƯ DUY HỒ CHÍ MINH ĐẾN VIỆC RÈN LUYỆN NĂNG LỰC TƯ DUY CHO CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN HIỆN NAY

ThS. **LÊ THỊ THU HUYỀN**
Phó trưởng khoa Xây dựng Đảng

Nhận thức được sự cần thiết và giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam, Nghị quyết Đại hội VI của Đảng khẳng định: “Đại hội chúng ta thành kính hướng về Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, vị lãnh tụ kính yêu mà tư tưởng và đạo đức sống mãi trong sự nghiệp của nhân dân ta với sức *giáo dục và động viên đặc biệt sâu xa và nóng hổi, đòi hỏi chúng ta nhìn thẳng vào sự thật và rút ra những kết luận đích đáng. Đại hội lần thứ VI này phải đánh dấu sự đổi mới của Đảng ta về tư duy, phong cách, tổ chức và cán bộ. Đó là đòi hỏi bức thiết của đất nước. Đó cũng là đặc tính của cách mạng, là bản chất sâu xa của chủ nghĩa Mác - Lênin, là xu thế tất yếu của thời đại*” [1]. Trong Cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” hiện nay, việc nghiên cứu và vận dụng phong cách và tư duy của Chủ tịch Hồ Chí Minh là rất cần thiết đối với mỗi người. Bài viết này xin đề cập đến những nội dung chủ yếu và sự cần thiết của việc rèn luyện phong cách tư duy cho đội ngũ cán bộ đảng viên theo phong cách tư duy Hồ Chí Minh.

Khi nghiên cứu các đặc trưng của phong cách tư duy Hồ Chí Minh chúng ta có thể khái quát ra các đặc trưng cơ bản sau:

Thứ nhất, phong cách tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo. Đây là đặc trưng nổi bật, bao trùm nhất cho phong cách tư duy Hồ Chí Minh. Đặc trưng này được thể hiện ngay khi Người còn ngồi trên ghế nhà trường, cho đến sự lựa chọn con đường cứu nước, trong việc xác định kẻ thù chính của dân tộc mình và cả quá

trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam sau này. Chính nét đặc sắc này đã làm cho phong cách tư duy của Người vừa mang tính dân tộc, vừa có tính thời đại. Tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo trong phương pháp tư duy Hồ Chí Minh hình thành từ sớm, bộc lộ càng rõ trong quá trình Người tìm đường cứu nước. Không đi theo con đường cứu nước mà các vị tiền bối đã thực hiện, Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định đi ra nước ngoài, tới chính đất nước của kẻ thù đang giày xéo, đặt ách thống trị lên Tổ quốc mình để tìm đường cứu nước, cứu dân, mang lại ấm no, hạnh phúc cho nhân dân. Đến khi Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp cận với chủ nghĩa Mác - Lênin thì tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo càng được nâng cao, đã trở thành một phẩm chất bền vững, được thể hiện trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của Người. Chính điều đó đã làm cho tư duy của Chủ tịch Hồ Chí Minh khác biệt so với tư duy của các nhà yêu nước tiền bối và đương thời. Ngay từ năm 1921, Người không đồng tình với ý kiến cho rằng, Đông Dương chưa thể tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin do giai cấp vô sản ở Đông Dương chưa phát triển. Cùng với đó, Người đã tích cực tiếp thu, vận dụng và phát triển sáng tạo lý luận cách mạng vô sản của V.I. Lênin và kiên quyết đấu tranh cho tư tưởng này được hiện thực hóa trên thực tế. Quá trình tìm đường cứu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh là quá trình không ngừng học tập, rèn luyện qua thực tiễn cách mạng. Trong quá trình đó, Người thường xuyên tổng kết kinh nghiệm và luôn có ý thức tìm tòi, nắm lấy những tri thức mới nhờ phong cách tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo.

Thứ hai, phong cách tư duy lấy thực tiễn là cơ sở, điểm xuất phát của quá trình nhận thức. Cùng với tính sáng tạo thì tư duy của Người luôn gắn với thực tiễn đất nước và thời đại. Xuất phát từ yêu cầu của thực tiễn mà Người đưa ra những luận điểm đúng đắn nhằm giải quyết những vấn đề thực tiễn đang đặt ra. Do đó, có thể thấy phong cách tư duy Hồ Chí Minh là một điển hình cho sự vận dụng phép biện chứng duy vật, quan điểm lấy thực tiễn là cơ sở, điểm xuất phát của quá trình nhận thức chân lý. Điều này thể hiện rất rõ trong toàn bộ cuộc đời hoạt động cách mạng của Người. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi trọng, gắn kết điều kiện khách quan với phát huy nỗ lực chủ quan, kết hợp hài hòa giữa lý luận, thực tiễn và có tính tự giác cao. Người luôn quan tâm tới những điều kiện khách quan của cách mạng, đồng thời phát huy tính tích cực của nhân tố chủ quan để đề ra cương lĩnh chiến lược cách mạng một cách phù hợp. Sau này, các văn kiện của Đảng đã ấn định phương hướng phát triển của cách mạng Việt Nam là tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiến thẳng lên cách mạng xã hội chủ nghĩa, không qua chế độ tư bản chủ nghĩa. Khi miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, nhận định về tình hình đất nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: *“trong thời đại để quốc chủ nghĩa, ở một nước thuộc địa nhỏ, với sự lãnh đạo của giai cấp vô sản và đảng của nó, dựa vào quần chúng nhân dân rộng rãi... với sự đồng tình và ủng hộ của phong trào cách mạng thế giới, trước hết là của phe xã hội chủ nghĩa hùng mạnh, nhân dân nước đó nhất định thắng lợi”* [5]. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dựa trên những điều kiện khách quan, kết hợp với nhân tố chủ quan, trong đó có năng lực cá nhân xuất chúng, nhãn quan sắc bén để đề ra các chủ trương, đường lối đúng đắn, đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Thứ ba, phong cách tư duy gắn ý chí, tình cảm cách mạng trong sáng, tình yêu thương con người, thực hiện công cuộc xây dựng và cải tạo xã hội với tri thức khoa học. Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là một người giàu trí tuệ mà còn là một người có tình cảm, có ý chí nghị lực phi thường. Ở Người, ý chí, tình cảm cách mạng và tri thức khoa học thống nhất trong tư duy, trong hành động và trong quá trình vạch ra đường lối cho cách mạng Việt Nam. Tư duy ấy có sự kết hợp hài hòa giữa yếu tố cảm xúc, tình cảm với yếu tố trí tuệ, tri thức, kinh nghiệm. Cả cuộc đời của Người là một tấm gương sáng ngời về đạo đức cách mạng, về sự thống nhất giữa lý trí với những tình cảm trong sáng, thấm đẫm tình yêu thương con người. Tình yêu thương đồng bào, Tổ quốc và tình yêu thương con người đã đưa Người đến với chủ nghĩa Mác - Lênin. Đồng thời, chính lý luận cách mạng Mác - Lênin cũng nâng tầm những tình cảm trong sáng của Người, giúp Người có thêm nghị lực để vượt qua mọi khó khăn, gian khổ và luôn lạc quan, tin tưởng vào thắng lợi của sự nghiệp cách mạng, sự nghiệp giải phóng dân tộc. Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: *“Hiểu chủ nghĩa Mác-Lênin là phải sống với nhau có tình có nghĩa. Nếu thuộc bao nhiêu sách mà sống không có tình có nghĩa thì sao gọi là hiểu chủ nghĩa Mác-Lênin”* [6]. Lý luận của Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn gắn với những phong trào hành động nhằm xây dựng và cải tạo xã hội. Người cho rằng, tư duy lành mạnh tự nó bao giờ cũng hướng tới hành động cải tạo thực tiễn, cải thiện cuộc sống con người.

Thứ tư, phong cách tư duy kế thừa và phát triển gắn liền cụ thể, thiết thực và hiệu quả. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trở thành một vĩ nhân với một phong cách tư duy độc lập tự chủ sáng tạo, thiết thực, gắn với thực tiễn là bởi vì Người *“đã biết làm giàu vốn trí tuệ của mình bằng những di sản quý báu của văn hoá*

nhân loại. Người biết kế thừa các học thuyết một cách có phê phán, chọn lọc, không bao giờ sao chép máy móc, cũng không bao giờ phủ định một cách giản đơn, mà có sự phân tích sâu sắc để tìm ra những yếu tố tích cực, làm giàu thêm vốn kiến thức và hành trang tư tưởng của mình”. Đặc trưng này làm cho Người trở thành một nhà bác-xít với đầy đủ những yếu tố khoa học và biện chứng. Đây cũng là điểm nổi bật ở Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nhiều nhà nghiên cứu từng khẳng định, một trong những đặc điểm của tư duy Việt Nam và phương Đông là thiên về suy nghĩ và diễn đạt bằng hình ảnh hơn là bằng khái niệm. Điều này được thể hiện rõ qua nền văn hoá dân gian và nền văn hoá bác học của nhiều nước phương Đông trong đó có Việt Nam. Sinh ra và lớn lên trong lòng dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chịu ảnh hưởng sâu sắc phong cách tư duy hình tượng và trở thành người Việt Nam điển hình cho tư duy ấy. Từ đó hình thành nên một đặc trưng tiêu biểu của phong cách tư duy Hồ Chí Minh - tư duy cụ thể, thiết thực và hiệu quả. Đặc trưng này được thể hiện thông qua các tác phẩm, những tư tưởng và hành động cụ thể mà Người thể hiện trong phong cách làm việc, phong cách diễn đạt, phong cách sinh hoạt.

Thứ năm, phong cách tư duy linh hoạt, mềm dẻo, nói đi đôi với làm của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đặc trưng này không những thể hiện tính khoa học mà được coi như một nghệ thuật lãnh đạo của Người với những chủ trương, sách lược mềm dẻo nhưng vẫn kiên định lập trường. Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, một trong những nét nổi bật trong phong cách làm việc của Người là nói đi đôi với làm. Người là tấm gương sáng về nói đi đôi với làm cho mọi người học tập và làm theo. Người khuyên cán bộ muốn tập hợp, tuyên truyền cấp dưới, tự mình phải “miệng nói tay làm để làm

gương cho nhân dân”. Người phê phán những cán bộ: Miệng thì tuyên truyền bảo người ta siêng làm, mà tự mình thì ăn trưa, ngủ trễ; bảo người ta tiết kiệm, mà tự mình thì xa xỉ, lung tung, thì tuyên truyền hàng trăm năm cũng vô ích. Hồ Chí Minh nói rõ là không thể dùng những người đó vào công việc thực tế. Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã đánh giá: Mọi lời nói, việc làm của Hồ Chí Minh đều thiết thực và cụ thể. Nói là làm, thường là làm nhiều hơn nói, có khi làm mà không cần nói, tư tưởng hiện ra trong hành động.

Qua hơn 36 năm đổi mới, Việt Nam đã gạt hái được nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên tất cả các lĩnh vực, chính trị luôn ổn định, an ninh quốc phòng được giữ vững. Vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế không ngừng được nâng cao. Theo đó, tư duy của đội ngũ cán bộ, đảng viên đã có những đổi mới nhất định. Tuy nhiên, sự phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong điều kiện Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và sự chuyển biến phức tạp, khó lường của thế giới, đặc biệt là sự phát triển không ngừng của công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo, còn gặp nhiều khó khăn, thách thức. Vẫn còn một số ít cán bộ, đảng viên phong cách tư duy còn bộc lộ hạn chế như: biểu hiện của lối tư duy giáo điều, bảo thủ, trì trệ, khuôn sáo, máy móc. Đó là những suy nghĩ chủ quan, duy ý chí, chưa thật sự dựa trên cơ sở khoa học và thực tiễn. Lối tư duy nôn nóng, giản đơn, đại khái, yếu về logic, thiếu hệ thống, luôn chạy theo mong muốn chủ quan của cá nhân vẫn còn tồn tại; đặc biệt, một số cán bộ, đảng viên có những biểu hiện của sự tách rời giữa tình cảm, đạo đức cách mạng và lý trí khoa học. Vì vậy, trong giai đoạn hiện nay, chúng ta cần có những giải pháp hữu hiệu nhằm không ngừng nâng cao phẩm chất chính trị và trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Một là, đổi mới và tăng cường công tác giáo dục, rèn luyện, bồi dưỡng lý luận đối với cán bộ, đảng viên, trước tiên là chú trọng nâng cao tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng phải rèn luyện phương pháp tư duy khoa học, Thường xuyên trau dồi tri thức, học tập nâng cao trình độ lý luận, rèn luyện động cơ và ý chí cách mạng, có sự mẫn cảm trí tuệ, có khả năng dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, không lệ thuộc, rập khuôn, bắt chước người khác; có năng lực và bản lĩnh bảo vệ được quan điểm, chính kiến của mình; tự mình làm chủ mọi suy nghĩ, hành động, không bị a dua theo người khác; tự giác tìm tòi để sáng tạo, sẵn sàng tiếp thu cái mới, từ bỏ cái đã lỗi thời.

Hai là, các cấp ủy đảng cần quán triệt, nâng cao hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng đạo đức phong cách Hồ Chí Minh, trong đó đặc biệt là phong cách tư duy của Người trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý. Tiếp tục nâng cao nhận thức, giáo dục, giúp cán bộ, đảng viên biết kết hợp giữa lý trí với tình cảm trong sáng, làm điều gì cũng luôn đặt lợi ích của tập thể, lợi ích quốc gia, dân tộc lên trên hết, trước hết. Biết yêu thương con người, luôn sẵn sàng giúp đỡ, hỗ trợ người khác, coi niềm vui, hạnh phúc của người khác cũng là niềm vui và hạnh phúc của mình.

Ba là, tạo môi trường thực tiễn để người cán bộ, đảng viên phát huy tư duy tự chủ, sáng tạo, đồng thời tạo điều kiện cho nhân dân được thực thi quyền làm chủ trong việc quản lý và giám sát cán bộ. Trang bị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên phương pháp tư duy thúc đẩy tính tự giác cao, phát huy tối đa năng lực chủ quan và coi trọng điều kiện khách quan, có khả năng kết hợp hài hòa giữa lý luận và thực tiễn, góp phần bổ sung phát triển lý luận trên cơ sở hoạt động thực tiễn và phù hợp với điều kiện thực tiễn để hoàn thành tốt mọi công việc được giao. Khi nắm vững phương pháp

tư duy Hồ Chí Minh, mỗi cán bộ, đảng viên sẽ luôn có tính tự giác cao và biết vận dụng, thường chủ động xây dựng các kế hoạch, đề ra biện pháp cụ thể để triển khai công việc của mình một cách khoa học, hiệu quả.

Bốn là, người lãnh đạo, quản lý cần tự nâng cao tinh thần học tập, rèn luyện phong cách tư duy của bản thân. Cần tăng cường tổng kết, đúc kết những kinh nghiệm hay, cách làm sáng tạo; phát hiện những gương điển hình tiên tiến để giáo dục, nêu gương cho đảng viên và quần chúng noi theo; xem xét kinh nghiệm, cách làm hay của cán bộ, đảng viên và cá nhân khác để áp dụng cho phù hợp với bản thân mình. Bên cạnh đó, phương pháp tư duy Hồ Chí Minh cũng giúp cho đội ngũ cán bộ, đảng viên có khả năng tìm tòi, suy nghĩ, chủ động tiếp thu tri thức mới để bổ sung vào kinh nghiệm đã tích lũy, từ đó có phương pháp phù hợp để thực hiện tốt các mục tiêu đề ra.

Để xây dựng đội ngũ cán bộ có tâm, có tầm, rõ ràng không thể chỉ dùng một biện pháp nào đó. Việc kết hợp đồng thời các giải pháp trên là điều kiện tiên quyết nhằm xây dựng phong cách tư duy khoa học cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý. Mục đích cuối cùng là nhằm tạo ra một đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý đủ đức, đủ tài đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng. Đây là nhân tố then chốt quyết định đến sự thành công của sự nghiệp cách mạng nước nhà./.

Tài Liệu tham khảo

- [1]. Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới, P1(6,7,8,9). Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2019, tr.10
- [2]. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2011, t.1, tr.35
- [3]. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sdd, t.1, tr.47
- [4]. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2011, t.3, tr.1.
- [5]. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sdd, t.12, tr.31-32.
- [6]. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sdd, t.11, tr.96.

LINH HOẠT CHỌN THỜI ĐIỂM VÀ PHƯƠNG PHÁP THẢO LUẬN TRONG GIẢNG DẠY CÁC LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

NCS. TRẦN THIÊN TÚ

Phó trưởng khoa Lý luận cơ sở

Ở đây, đối với chương trình Trung cấp lý luận chính trị (hay Trung cấp lý luận chính trị - hành chính), trong một môn học, phần học, chương trình luôn dành một thời gian thích hợp cho nội dung thảo luận. Giờ thảo luận được bố trí như một buổi lên lớp bình thường, trong thời gian đó, công việc thảo luận được thực hiện quy củ, bao gồm cả thời gian phát vấn câu hỏi, trao đổi bàn bạc, trình bày ý kiến, và nhận xét, góp ý, kết luận. Với lượng thời gian như vậy, giảng viên và học viên chủ động hơn trong vấn đề lên kế hoạch và sắp xếp nội dung thảo luận.

Từ khi Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ban hành quy định mới về chương trình đào tạo cho Cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ sở (Quyết định 292-QĐ/HVCTQG ngày 21/1/2021 về chương trình đào tạo cho Cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ sở (Hệ TCLLCT)), thì các buổi thảo luận trên lớp sẽ chuyển trực tiếp vào giờ giảng trên lớp, giảng viên phải chủ động bố trí giờ thảo luận với thời lượng $\frac{1}{4}$ thời gian lên lớp. Thời gian tổ chức thảo luận sẽ không kéo dài một buổi 04 tiết như trước, nội dung của các câu hỏi thảo luận, vì thế, cũng phải hẹp hơn. Do thời gian dành cho phần thảo luận ngắn, nên không đủ để học viên nghiên cứu, trao đổi và trình bày như các buổi thảo luận trước đây.

Qua thực tế giảng dạy các lớp đầu tiên của chương trình mới cho thấy rằng, nếu bố trí một cách máy móc, chia thời gian học ra làm bốn và dành một phần riêng cho thảo luận thì hiệu quả không cao. Giờ thảo luận thường rơi vào tiết cuối nên học viên có tâm lý không tập trung, bàn luận nhiều vấn đề ngoài nội dung câu hỏi, phần trả lời thiếu trọng tâm và chất lượng thấp.

Đứng trước thực trạng đó, cần phải có những thay đổi về cả thời điểm, nội dung, phương pháp thảo luận để phù hợp. Từ thực tiễn giảng dạy một số lớp trung cấp Lý luận chính trị trong thời gian gần đây cho thấy, nếu biết linh hoạt lồng ghép nội dung thảo luận vào các thời điểm thích hợp sẽ giúp buổi học hiệu quả hơn, học viên hứng thú, tập trung hơn.

Lựa chọn thời điểm thích hợp

Trong kế hoạch thực hiện bài giảng cũng như trong quá trình giảng dạy trên lớp, giảng viên phải chủ động lựa chọn thời điểm thích hợp để tổ chức thảo luận, thông thường, nội dung thảo luận sẽ nằm vào các thời điểm:

- Cuối các tiết giảng, buổi giảng
- Cuối các nội dung nhất định

Lúc học viên có dấu hiệu căng thẳng, mệt mỏi, mất tập trung, thiếu hứng thú học tập

Thực hiện giờ thảo luận ở mỗi thời điểm đều có ưu điểm cũng như hạn chế nhất định, vì vậy, ứng với một thời điểm, giảng viên đứng lớp phải biết lựa chọn nội dung, phương pháp thích hợp. Ví dụ, nếu thảo luận vào đầu thời gian học, lúc học viên còn chưa ổn định thì có thể sử dụng phương pháp làm việc nhóm, hỏi những câu hỏi của bài trước, phần thảo luận sẽ biến thành buổi ôn tập, kiểm tra bài cũ, đồng thời kết hợp kiểm tra sĩ số, giúp học viên nhanh chóng tập trung và có một phần khởi động cho bài mới hứng thú hơn. Các thời điểm thảo luận vào cuối tiết giảng, buổi giảng thường gắn liền với các nội dung mang tính neo chốt kiến thức, vận dụng thực tiễn, hay gợi ý cho nội dung tiếp theo của bài giảng.

Lựa chọn phương pháp thích hợp

Bên cạnh đó, căn cứ vào thời điểm tổ chức thảo luận (thời gian có thể thảo luận, nội dung thảo

luận liên quan đến phần bài giảng, trạng thái của lớp học) mà giảng viên lựa chọn các phương pháp thích hợp. Thường thì các phương pháp sau đây được sử dụng có hiệu quả nhất:

- Hỏi - đáp: thảo luận nhanh

- Lấy ý kiến riêng ghi lên bảng, so sánh, tìm ý kiến chung, đưa ra nhận xét, đánh giá

- Thảo luận nhóm, cử người trình bày

Phương pháp hỏi đáp, thảo luận nhanh thường được thực hiện trong thời gian giữa các buổi học, tiết học. Dùng phương pháp này để giúp học viên tập trung vào bài học, làm sáng rõ một nội dung của bài học. Khác với hỏi đáp thông thường, phần thảo luận này tuy thực hiện trong thời gian ngắn nhưng có thể huy động nhiều học viên thực hiện, bất học viên phải tư duy, tìm tài liệu trong thời gian ngắn. Vì vậy, các câu hỏi cho học viên cần ngắn gọn, có độ khó nhất định, buộc học viên cần có sự tham khảo, trao đổi trước khi trả lời.

Nếu có thời gian nhiều hơn, các phương pháp thảo luận nhóm hay lấy ý kiến chuyên gia sẽ được thực hiện. Các câu hỏi sẽ được giao cho các nhóm, các nhóm sẽ có thời gian bàn bạc, thống nhất nội dung, sau đó cử người trình bày. Các thành viên của nhóm cũng như học viên lớp cũng có thể bổ sung, nhận xét để vấn đề trình bày được phong phú, sát với yêu cầu hơn. Đối với điều kiện này, yêu cầu câu hỏi do giảng viên đặt ra phải có độ lớn nhất định về mặt nội dung để học viên có thể trình bày được cả về lý luận lẫn việc ứng dụng trong thực tiễn. Đây là phương pháp thảo luận được thực hiện phổ biến nhất.

Phương pháp hỏi đáp để lấy ý kiến sẽ được thực hiện rộng rãi từ nhiều thành viên của lớp, tất cả ý kiến có thể được ghi chép lại để tập thể so sánh, thống nhất. Để thực hiện vấn đề này, câu hỏi đặt ra cần đơn giản, có nhiều đáp án khác nhau, nhưng chỉ cần trả lời ngắn gọn. Ví dụ: Chính trị là gì?, Quản lý là gì? Có những loại phương pháp nào?.. Phương pháp này chỉ cần thực hiện trong thời gian ngắn, nhưng giúp học viên tập trung hơn, lớp sẽ sôi động hơn. Vì thế, có thể thực hiện nó trong

thời gian giữa các buổi giảng, tiết giảng.

Đồng thời, để cho giờ thảo luận mang tính toàn diện, đa chiều, việc hỏi, chất vấn không chỉ đến từ giảng viên, người điều hành thảo luận mà còn đến từ học viên của lớp. Các thành viên của lớp có thể đặt ra những câu hỏi hoặc phản biện lại về vấn đề người khác trình bày. Việc này làm cho giờ học thêm sôi nổi, học viên hăng hái hơn.

Một điều quan trọng cần phải lưu ý là tất cả các câu hỏi đều cần có sự định hướng của giảng viên thông qua phần nhận xét, kết luận cuối thời gian thảo luận, tránh bỏ ngõ vấn đề làm cho học viên dao động, mất phương hướng.

Để đáp ứng nhưng yêu cầu trên, trong kế hoạch thực hiện bài giảng, giảng viên phải có sự chuẩn bị trước:

- Hệ thống các câu hỏi thảo luận

- Các nội dung trả lời

- Các phương án thảo luận tại các thời điểm

- Ước lượng thời lượng của các giờ thảo luận

Trong khi lên lớp, giảng viên phải phát huy tính tích cực cá nhân, chuẩn bị sẵn sàng các nội dung, phương án để luôn sẵn sàng tổ chức giờ thảo luận khi cần thiết.

Qua quá trình thực nghiệm trên các lớp Trung cấp lý luận chính trị, cho thấy, cách làm mới hiệu quả hơn rất nhiều so với việc áp đặt sẵn một thời gian cố định trong buổi học để dành cho phần thảo luận. Cách này cũng giúp học viên hứng thú, tập trung hơn vào phần học, không khí trên lớp sẽ sôi nổi hơn, tránh được thời gian lãng phí trên lớp trong khi học viên chuẩn bị nội dung thảo luận. Thêm vào đó, giảng viên có nhiều cơ hội tiếp xúc, trao đổi trực tiếp với từng học viên, và rõ ràng, hiệu quả buổi học sẽ tốt hơn.

Bên cạnh các phương thức đổi mới, sáng tạo trong giảng dạy khác, thực hiện linh hoạt chọn thời điểm và phương pháp thảo luận thích hợp sẽ là một trong những yếu tố góp phần nâng cao hiệu quả của giờ học, góp phần vào nâng cao chất lượng dạy và học ở Trường chính trị, giúp giảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao./.

LUẬT PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH NĂM 2022 LÀ CÔNG CỤ PHÁP LÝ QUAN TRỌNG ĐỂ XÂY DỰNG GIA ĐÌNH HẠNH PHÚC

ThS. CAO THỊ HÀ

Khoa Nhà nước và pháp luật

Gia đình là tế bào của xã hội. Xây dựng gia đình hạnh phúc chính là tạo nền tảng để xây dựng xã hội hạnh phúc. Công tác xây dựng gia đình vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển bền vững đất nước. Đảng và Nhà nước ta luôn dành sự quan tâm tới việc phòng, chống bạo lực gia đình. Ngày 21 tháng 11 năm 2007, Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XII thông qua Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (sau đây gọi là Luật năm 2007) và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2008. Luật năm 2007 đã tạo chuyển biến tích cực về nhận thức trong phòng, chống bạo lực gia đình, góp phần bảo vệ người bị bạo lực gia đình, xử lý nghiêm minh các hành vi bạo lực gia đình trong xã hội.

Sau hơn 15 năm thi hành Luật năm 2007, mặc dù đạt được những kết quả quan trọng, song tình trạng bạo lực gia đình hiện vẫn là một vấn đề nhức nhối ở nước ta. Nhiều hành vi bạo lực gia đình mới xuất hiện với mức độ gây hại nghiêm trọng, diễn biến phức tạp và tinh vi. Tình trạng này nếu không được giải quyết sẽ làm xói mòn các giá trị văn hoá, chuẩn mực, truyền thống tốt đẹp của dân tộc, phá vỡ sự bền vững của gia đình.

Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 24/6/2021 của Ban Bí thư về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới” xác định: “Tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về gia đình theo hướng lấy hoạt động của gia đình làm trọng tâm, bảo đảm sự gắn kết xã hội và vai trò của gia đình. Các chính sách về gia đình phải hướng đến mục tiêu xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh, ...”

Để thể chế hóa kịp thời quan điểm của Đảng về phát triển gia đình hạnh phúc, bền vững, thúc

đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới, khắc phục những bất cập của Luật năm 2007, ngày 14 tháng 11 năm 2022, kỳ họp thứ 4 Quốc hội khóa XV thông qua Luật phòng, chống bạo lực gia đình (sau đây gọi là Luật năm 2022). Luật này gồm 6 chương, 56 điều và có hiệu lực thi hành từ 1/7/2023.

So với Luật năm 2007, Luật năm 2022 có nhiều quy định mới thể hiện quyết tâm của Đảng và Nhà nước ta trong việc giải quyết vấn nạn bạo lực gia đình.

Thứ nhất, sửa đổi, bổ sung định nghĩa về bạo lực gia đình (Điều 2)

Khoản 2 Điều 1 Luật năm 2007 quy định: “2. *Bạo lực gia đình là hành vi cố ý của thành viên gia đình gây tổn hại hoặc có khả năng gây tổn hại về thể chất, tinh thần, kinh tế đối với thành viên khác trong gia đình*”. Thực tiễn thi hành cho thấy, định nghĩa này chưa bao quát hết các hình thức bạo lực gia đình, đặc biệt là chưa đề cập đến hình thức bạo lực tinh dục, trong khi đó, hiện nay, hành vi này đang diễn ra ngày càng phổ biến ở nhiều nơi với tính chất và mức độ ngày càng nghiêm trọng. Luật về phòng chống bạo lực gia đình của nhiều quốc gia trên thế giới hiện nay đều xác định bạo lực tinh dục là một trong các dạng thức của bạo lực gia đình. Vì vậy, Điều 2 Luật năm 2022 quy định: “1. *Bạo lực gia đình là hành vi cố ý của thành viên gia đình gây tổn hại hoặc có khả năng gây tổn hại về thể chất, tinh thần, tinh dục, kinh tế đối với thành viên khác trong gia đình*”. Như vậy, khác với Luật năm 2007, Luật năm 2022 đã bổ sung hành vi cố ý của thành viên gia đình gây tổn hại về tinh dục với thành viên khác trong gia đình cũng là bạo lực gia đình. Việc bổ sung này nhằm bao quát đầy đủ các hình thức biểu hiện của bạo lực gia đình đồng thời

làm cơ sở để xử phạt các chủ thể có hành vi bạo lực tình dục trong gia đình.

Thứ hai, sửa đổi, bổ sung các hành vi bạo lực gia đình (Điều 3)

Điều 2 Luật năm 2007 quy định có 09 hành vi bị xem là bạo lực gia đình. Trong khi đó, trong xã hội có rất nhiều hành vi bạo lực gia đình khác với biểu hiện tinh vi, phức tạp, gây ra những hậu quả nghiêm trọng cho nhiều cá nhân, gia đình và xã hội nhưng chưa được quy định trong Luật năm 2007, từ đó khiến cho việc nhận thức về bạo lực gia đình khác nhau ở các cấp, các ngành và người dân, dẫn đến những bất cập trong việc triển khai các biện pháp phòng, chống bạo lực gia đình. Để khắc phục hạn chế này, Luật năm 2022 có những quy định mới về các hành vi bạo lực gia đình. Cụ thể:

- Bổ sung 07 hành vi bạo lực gia đình (Điều 3 điểm c, d, đ, h, k, m, p):

+ Cường ép chứng kiến bạo lực đối với người, con vật nhằm gây áp lực thường xuyên về tâm lý;

+ Bỏ mặc, không quan tâm; không nuôi dưỡng, chăm sóc thành viên gia đình là trẻ em, phụ nữ mang thai, phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, người cao tuổi, người khuyết tật, người không có khả năng tự chăm sóc; không giáo dục thành viên gia đình là trẻ em;

+ Kỳ thị, phân biệt đối xử về hình thể, giới, giới tính, năng lực của thành viên gia đình;

+ Tiết lộ hoặc phát tán thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình của thành viên gia đình nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm;

+ Cường ép trình diễn hành vi khiêu dâm; cưỡng ép nghe âm thanh, xem hình ảnh, đọc nội dung khiêu dâm, kích thích bạo lực;

+ Cường ép mang thai, phá thai, lựa chọn giới tính thai nhi;

+ Cô lập, giam cầm thành viên gia đình;

- Sửa đổi quy định: “*Cưỡng ép quan hệ tình dục*” (Điều 2 điểm đ Luật năm 2007) thành “*Cưỡng ép thực hiện hành vi quan hệ tình dục trái ý muốn của vợ hoặc chồng*” (Điều 3 điểm i Luật năm 2022) để làm rõ hơn về hành vi và chủ thể của

bạo lực tình dục.

Như vậy, Luật năm 2022 quy định có 16 hành vi bạo lực gia đình, tăng 07 hành vi so với Luật năm 2007.

Thứ ba, mở rộng đối tượng bạo lực gia đình ngoài hôn nhân

Theo Luật năm 2007, hành vi bạo lực chỉ áp dụng giữa những người đang có quan hệ hôn nhân và gia đình hoặc đối với thành viên gia đình của vợ, chồng đã ly hôn hoặc nam, nữ không đăng ký kết hôn mà chung sống với nhau như vợ chồng.

Thực tế cho thấy, Luật năm 2007 chưa bao quát hết các đối tượng bạo lực gia đình, đặc biệt là đối tượng bạo lực gia đình ngoài hôn nhân rất đa dạng chứ không chỉ áp dụng đối với các trường hợp trên. Do đó, khoản 2 Điều 3 Luật năm 2022 đã bổ sung thêm một số đối tượng cũng áp dụng các hành vi bị coi là bạo lực gia đình gồm:

“*2. Hành vi quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện giữa người đã ly hôn; người chung sống như vợ chồng; người là cha, mẹ, con riêng, anh, chị, em của người đã ly hôn, của người chung sống như vợ chồng; người đã từng có quan hệ cha mẹ nuôi và con nuôi với nhau cũng được xác định là hành vi bạo lực gia đình theo quy định của Chính phủ*”. Việc bổ sung này giúp nhận diện đầy đủ hơn các hành vi bạo lực gia đình, giải quyết tốt hơn các tranh chấp, mâu thuẫn trong phòng, chống bạo lực gia đình.

Thứ tư, nguyên tắc phòng, chống bạo lực gia đình

Luật năm 2022 quy định 07 nguyên tắc phòng, chống bạo lực gia đình, tăng 03 nguyên tắc so với Luật năm 2007. Bảy nguyên tắc này thể hiện rõ quan điểm: phòng bạo lực gia đình hơn là chống, phòng là cơ bản, đi trước, chống phải cương quyết. Đặc biệt, Luật năm 2022 khẳng định trong phòng, chống bạo lực gia đình phải “*lấy người bị bạo lực gia đình là trung tâm*” và bổ sung nguyên tắc:

“*Trường hợp người bị bạo lực gia đình là trẻ em thì trong quá trình xử lý phải có sự tham gia của đại diện cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em hoặc người được giao làm công tác bảo vệ trẻ em.*”

Thực hiện trách nhiệm nêu gương trong phòng, chống bạo lực gia đình đối với cán bộ, công chức, viên chức và người thuộc lực lượng vũ trang nhân dân” (khoản 7 Điều 4). Việc bổ sung khoản 7 Điều 4 là muốn nhấn mạnh rằng: cán bộ, công chức, viên chức và người thuộc lực lượng vũ trang nhân dân muốn thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ của mình, góp phần vào việc hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị và đóng góp cho xã hội thì trước hết phải bắt đầu từ việc tu dưỡng, trau dồi rèn luyện, hoàn thiện nhân cách bản thân và chăm lo vun đắp, xây dựng tổ ấm gia đình hạnh phúc bền vững.

Thứ năm, tháng 6 là tháng hành động quốc gia phòng, chống bạo lực gia đình.

Quy định này mới được bổ sung tại Điều 7 Luật năm 2022. Theo đó, tháng 6 hàng năm được chọn để tổ chức các hoạt động nhằm thúc đẩy việc phòng, chống bạo lực gia đình và tôn vinh giá trị gia đình. Các hoạt động để tổ chức Tháng hành động quốc gia phòng, chống bạo lực gia đình sẽ do Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì, chỉ đạo, hướng dẫn.

Thứ sáu, bổ sung nhiều quyền của người bị bạo lực gia đình

Theo Điều 5 Luật năm 2007, người bị bạo lực gia đình có 05 quyền.

Luật năm 2022 bên cạnh việc làm rõ quyền được giữ bí mật thông tin (Bao gồm: thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình) đã bổ sung thêm các quyền của người bị bạo lực gia đình, đó là:

- Được cung cấp các kỹ năng để ứng phó với bạo lực gia đình và quyền được trợ giúp xã hội.

- Được yêu cầu người bạo lực gia đình bồi thường thiệt hại về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản và khắc phục hậu quả;

- Được thông tin về quyền, nghĩa vụ về quá trình giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp giữa các thành viên gia đình cũng như việc xử lý hành vi bị bạo lực gia đình.

- Khiếu nại, khởi kiện, tố cáo hành vi vi phạm phòng, chống bạo lực gia đình.

Việc bổ sung các quyền trên là nhằm bảo vệ tốt hơn sức khỏe, tính mạng của người bị bạo lực gia đình, kịp thời ngăn chặn và xử lý các hành vi bạo lực gia đình, bảo đảm đúng nguyên tắc phòng, chống bạo lực gia đình là phải “lấy người bị bạo lực gia đình là trung tâm”.

Thứ bảy, hòa giải trong phòng, chống bạo lực gia đình

Hòa giải là một trong những giải pháp quan trọng để phòng ngừa bạo lực gia đình. Luật năm 2007 dành 03 điều luật (từ Điều 12 đến Điều 15) quy định về hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp giữa các thành viên gia đình. Luật năm 2022 kế thừa, bổ sung, sửa đổi các quy định này. Cụ thể:

- Bổ sung khái niệm hòa giải trong phòng, chống bạo lực gia đình:

“1. Hòa giải trong phòng, chống bạo lực gia đình là việc người tiến hành hòa giải hướng dẫn các bên tự nguyện giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp giữa các thành viên gia đình để không làm phát sinh, tái diễn hành vi bạo lực gia đình.

Hòa giải trong phòng, chống bạo lực gia đình không thay thế biện pháp xử lý người có hành vi bạo lực gia đình.”

Với khái niệm này đã làm rõ được tính đặc thù giữa hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp giữa các thành viên gia đình với hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp ngoài gia đình.

- Sửa đổi nguyên tắc hòa giải: Khoản 7 Điều 12 Luật năm 2007 quy định nguyên tắc: không hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp đối với vụ việc thuộc tội phạm hình sự và vụ việc thuộc hành vi vi phạm pháp luật bị xử lý hành chính. Trong khi đó, bạo lực gia đình là một vấn đề có tính đặc thù mà công tác hòa giải cần được thực hiện sau khi vụ việc đã được xử lý hành chính hay hình sự để đạt được mục tiêu cuối cùng là xây dựng gia đình hạnh phúc. Đây là một điểm bất cập cần sửa đổi. Vì vậy, Luật năm 2022 bỏ quy định này chỉ nêu chung nguyên tắc là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Bổ sung chủ thể tiến hành hòa giải

Ngoài 03 chủ thể tiến hành hòa giải đối với vụ

việc bạo lực gia đình, đó là: thành viên gia đình, dòng họ; cơ quan, tổ chức; tổ hòa giải ở cơ sở, Luật năm 2022 còn bổ sung quy định:

“Trong trường hợp cần thiết có thể mời chức sắc tôn giáo, già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng dân cư, người thân, người trong cơ quan, tổ chức của chủ thể có mâu thuẫn, tranh chấp và người được đào tạo hoặc có kinh nghiệm về công tác xã hội, tâm lý học, người có kinh nghiệm trong công tác phòng, chống bạo lực gia đình tham gia hòa giải”. (Điều 18)

Thứ tám, các địa chỉ tiếp nhận tin báo, tố giác hành vi bạo lực gia đình

Điều 18 Luật năm 2007 quy định, khi phát hiện bạo lực gia đình, cá nhân, tổ chức báo tin cho các cơ quan sau đây, trừ trường hợp người phát hiện là nhân viên y tế hoặc nhân viên tư vấn phát hiện bạo lực gia đình có dấu hiệu tội phạm thì báo cho người đứng đầu để báo công an gần nhất:

- Cơ quan công an gần nhất
- Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Người đứng đầu cộng đồng dân cư nơi xảy ra bạo lực.

Điều 19 Luật năm 2022 quy định cụ thể các địa chỉ tiếp nhận tin báo, tố giác về bạo lực gia đình gồm:

- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình;
- Cơ quan Công an, Đồn Biên phòng gần nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình;
- Cơ sở giáo dục nơi người bị bạo lực gia đình là người học;
- Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình;
- Người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội cấp xã nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình;
- Tổng đài điện thoại quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình.

Luật năm 2022 còn quy định việc báo tin, tố giác bạo lực gia đình có thể thực hiện theo các hình thức: Gọi điện, nhắn tin, gửi đơn hoặc thư

hoặc trực tiếp. Như vậy, Điều 19 năm 2022 quy định rất chi tiết về địa chỉ tiếp nhận tin báo, tố giác về hành vi bạo lực gia đình và các hình thức để báo tin, tố giác bạo lực gia đình. Địa chỉ tiếp nhận tin báo, tố giác về bạo lực gia đình tương đối rộng, bao quát đầy đủ một số cơ quan chức năng, tạo điều kiện cho việc thực hiện tin báo tố giác về vấn đề này được thực hiện một cách hiệu quả.

Thứ chín, người bạo lực gia đình phải lao động công ích

Theo khoản 1 Điều 22 Luật năm 2022, người có hành vi bạo lực gia đình có thể phải tham gia phục vụ công ích: *“i) Thực hiện công việc phục vụ cộng đồng”*. Đây là quy định mới so với Luật năm 2007. Theo đó, thực hiện công việc phục vụ cộng đồng là một trong những biện pháp để ngăn chặn bạo lực gia đình, bảo vệ, hỗ trợ người bị bạo lực. Đây là những công việc trực tiếp phục vụ lợi ích của cộng đồng như: Trồng, chăm sóc cây xanh ở nơi công cộng; Sửa chữa, làm sạch đường làng, ngõ xóm, nhà văn hoá; Thực hiện các công việc cải thiện môi trường sống, cảnh quan của cộng đồng, v.v... Danh mục công việc trực tiếp phục vụ lợi ích của cộng đồng do Chủ tịch UBND cấp xã công nhận và quyết định, tổ chức.

Muốn có một xã hội phát triển lành mạnh, trước hết từng gia đình phải phát triển bền vững bởi gia đình là “tổ ấm” của mỗi con người. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều “tổ ấm” chưa thực sự hạnh phúc bởi nạn bạo lực gia đình. Nếu bạo lực gia đình không được giải quyết kịp thời thì gây ra nhiều hệ lụy, tác động đến nhiều đối tượng trong xã hội, đe dọa đến sự phát triển bền vững của gia đình, làm xói mòn các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, làm suy yếu động lực phát triển và là rào cản đối với tiến trình phát triển bền vững của đất nước. Luật năm 2022 được ban hành đã thể hiện quyết tâm của Đảng và Nhà nước ta trong việc giải quyết nạn bạo lực gia đình, hướng tới xây dựng gia đình Việt Nam tiến bộ, hạnh phúc, văn minh, thực sự là tổ ấm của mỗi người và là tế bào lành mạnh của xã hội./.

TĂNG CƯỜNG GIÁO DỤC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CHO CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN VẤN ĐỀ QUAN TRỌNG, CẤP BÁCH VÀ LÂU DÀI

ThS. TRẦN HỮU HÒA

Phó trưởng phòng Tổ chức, hành chính,
thông tin, tư liệu

Lý luận chính trị có vai trò đặc biệt quan trọng đối với Đảng và hoạt động lãnh đạo của Đảng; là ngọn hải đăng soi đường, chỉ lối cho mọi hành động của Đảng và cán bộ đảng viên. Bởi vậy, nếu không chú tâm nghiên cứu lý luận Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, không nắm vững lý luận chính trị sẽ dẫn đến suy thoái về tư tưởng chính trị, dẫn đến coi thường lý luận, không đủ sức bảo vệ chính mình và dễ tiếp thu tư tưởng tiêu cực, phản động của các thế lực thù địch. Chính vì lẽ đó, tăng cường giáo dục lý luận chính trị là yêu cầu quan trọng, cấp bách, thường xuyên và lâu dài đối với mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo quản lý, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong giai đoạn hiện nay.

Sinh thời, Bác Hồ từng căn dặn các thế hệ cán bộ cách mạng về vai trò của lý luận. Bác chỉ ra rằng: *“Lý luận như cái kim chỉ nam, nó chỉ phương hướng cho chúng ta trong công việc thực tế. Không có lý luận thì lúng túng như nhắm mắt mà đi”* [1]. Làm mà không có lý luận thì không khác gì đi mò trong đêm tối, vừa chậm chạp vừa hay vấp vấp. Ngay từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII năm 1996, Đảng ta đã chỉ rõ: Lười học tập, lười suy nghĩ, không thường xuyên tiếp nhận những thông tin mới, cũng là biểu hiện của sự thoái hóa. Văn kiện Đại hội lần thứ XII của Đảng cũng đánh giá: *“Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận chưa đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới. Hệ thống, chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị còn nhiều bất hợp lý”*.

Bên cạnh đó, Người cũng đã chỉ rõ: trong Đảng còn nhiều người *“chỉ biết vui đầu suốt ngày vào công tác sự vụ, không nhận thấy sự quan trọng*

của lý luận, cho nên còn có hiện tượng xem thường học tập hoặc là không kiên quyết tìm biện pháp để điều hòa công tác và học tập”. Từ thực trạng một bộ phận cán bộ, đảng viên còn lười học, ngại học lý luận chính trị, ngay từ rất sớm, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã yêu cầu: *“Đảng phải chống cái thói xem nhẹ học tập lý luận”*[2], *“Đảng ta phải tự nâng cao mình lên nữa, mà muốn tự nâng cao mình thì phải tổ chức học tập lý luận trong toàn Đảng, trước hết là trong cán bộ cốt cán của Đảng”*.

Có thể nói, những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trở thành phương châm chỉ đạo việc học tập, đào tạo cán bộ của Đảng. Trong giai đoạn hiện nay, giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên càng cần thiết, cấp bách phải nâng cao hơn nữa.

Thực tế, một bộ phận cán bộ, đảng viên nhận thức chưa đúng đắn vị trí, vai trò, tầm quan trọng của học tập lý luận chính trị, có những biểu hiện ít quan tâm, xem nhẹ, coi thường việc học tập lý luận chính trị; xác định động cơ, mục đích học tập lý luận chính trị không đúng đắn.

Đó là một trong những biểu hiện suy thoái rất nguy hiểm, là một trong những nguyên nhân dẫn đến những trường hợp, cán bộ, đảng viên khi tiếp xúc với quan điểm sai trái, phản động của các thế lực thù địch thì tỏ ra lúng túng, thiếu lý lẽ để đấu tranh cho chính mình và đấu tranh bác bỏ quan điểm sai trái, phản động nhằm bảo vệ đường lối, quan điểm của Đảng.

Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 30/10/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện *“tự diễn biến”*, *“tự chuyển hoá”* trong nội bộ đã chỉ ra 9 biểu hiện

suy thoái về tư tưởng chính trị của đội ngũ cán bộ, đảng viên, trong đó có biểu hiện thứ ba: “Nhận thức sai lệch về ý nghĩa, tầm quan trọng của lý luận và học tập lý luận chính trị; lười học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước”[3].

Đại hội XIII nhận định, những hạn chế, tồn tại trong công tác giáo dục lý luận chính trị, là một trong những nguyên nhân dẫn đến: “một bộ phận cán bộ, đảng viên bản lĩnh chính trị không vững vàng, suy thoái về tư tưởng chính trị, còn hoài nghi, mơ hồ về mục tiêu, lý tưởng của Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; một số ít hoang mang, dao động, mất lòng tin; cá biệt còn phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới của Đảng”. Tại Hội nghị cán bộ toàn quốc về công tác tổ chức xây dựng Đảng diễn ra vào ngày 9/12/2021, Ban Tổ chức Trung ương tổng kết trong giai đoạn từ 2016-2020, có hơn 25.000 đảng viên suy thoái hoặc có biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” bị xử lý kỷ luật. Trong đó, có hơn 15.000 đảng viên suy thoái về đạo đức, lối sống; hơn 8.000 đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị; hơn 1.700 đảng viên có biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”... Cho nên, phải “khắc phục tình trạng ngại học, lười học lý luận chính trị trong cán bộ, đảng viên”.

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đưa ra một trong những nhiệm vụ, giải pháp đó là: “Đổi mới căn bản nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục lý luận chính trị theo hướng khoa học, sáng tạo, hiện đại và gắn lý luận với thực tiễn, đưa việc bồi dưỡng lý luận chính trị cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp đi vào nền nếp, nâng cao chất lượng, hiệu quả và phù hợp với từng đối tượng”[4].

Một điểm mới quan trọng trong phương hướng nâng cao hiệu quả công tác giáo dục lý luận chính trị được Đại hội XIII của Đảng nêu ra là: “Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa học tập lý luận

với rèn luyện, thử thách cán bộ trong thực tiễn để nâng cao bản lĩnh chính trị; khắc phục tình trạng ngại học, lười học lý luận chính trị trong cán bộ, đảng viên”.

Các Mác đã từng khẳng định “...lực lượng vật chất chỉ có thể bị đánh đổ bằng lực lượng vật chất, nhưng lý luận cũng sẽ trở thành lực lượng vật chất, một khi nó thâm nhập vào quần chúng”. Do đó, từ những yêu cầu cấp bách trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay, đòi hỏi Đảng luôn phải đổi mới một cách toàn diện, sâu sắc công tác giáo dục, bồi dưỡng lý luận chính trị. Qua đó, góp phần quan trọng phòng, chống tình trạng “lười” học tập lý luận chính trị, xem thường vai trò của lý luận của cán bộ, đảng viên là vấn đề cấp thiết, quan trọng hàng đầu đối với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay, đây là giải pháp tốt nhất, tích cực nhất để giúp cho đội ngũ cán bộ, đảng viên nâng cao trình độ lý luận chính trị, có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với mục tiêu lý tưởng cách mạng của Đảng, thấm nhuần lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối quan điểm, chính sách của Đảng, Pháp luật Nhà nước, tình hình thực tiễn của địa phương và đất nước; kịp thời nhận diện, phòng ngừa và ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên, tổ chức đảng, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã đề ra./

Tài liệu tham khảo

[1]. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2011, t.5 tr.273-274.

[2]. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, H, 2011, t. 8, tr. 280.

[3]. ĐCSVN: Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr.28.

[4]. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2021, t.II, tr. 235-236.

TÌM HIỂU MỘT SỐ ĐIỂM MỚI VỀ CHỐNG ĐẢNG VIÊN CHẠY CHỨC, CHẠY QUYỀN TRONG QUY ĐỊNH SỐ 69 - QĐ/TW VỀ KỶ LUẬT TỔ CHỨC ĐẢNG, ĐẢNG VIÊN VI PHẠM

ThS. TRẦN VĂN TOÀN
Khoa Xây dựng Đảng

Xây dựng, chỉnh đốn Đảng là một trong những nhiệm vụ cực kỳ quan trọng của Đảng ta hiện nay. Trong đó, việc xử lý, kỷ luật đảng viên và tổ chức đảng vi phạm có vai trò quan trọng nhằm xây dựng Đảng ta ngày càng trong sạch, vững mạnh đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới đang đặt ra. Xuất phát từ yêu cầu đó, ngày 06/7/2022, Bộ Chính trị đã ban hành Quy định số 69- QĐ/TW về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm. Đây là Quy định về kỷ luật của Đảng lớn nhất, hoàn thiện nhất từ trước đến nay; nội dung Quy định được hệ thống tương đối toàn diện, đầy đủ, cụ thể và bao quát các phương diện trong đời sống xã hội. Các vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên được đặt trong một quy định thống nhất, đồng bộ để xác định cụ thể các hành vi và chế tài xử lý làm căn cứ để kỷ luật.

Quy định số 69 - QĐ/TW gồm 4 Chương, 58 Điều (Chương I: Quy định chung; Chương II: Kỷ luật tổ chức đảng; Chương III: Kỷ luật đảng viên vi phạm; Chương IV: Điều khoản thi hành). Quy định bổ sung nhiều nội dung, quy định mới nhằm phù hợp với tình hình thực tiễn, trong đó điểm mới đặc biệt quan trọng là tại Điều 30, Chương 3 lần đầu tiên nội dung kỷ luật khi đảng viên về chống chạy chức, chạy quyền được đề cập một cách rõ ràng, cụ thể. Đây là sự cụ thể hóa nội dung Quy định số 205-

QĐ/TW ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền.

Cụ thể tại Điều 30, Chương 3 quy định như sau:

Thứ nhất, các trường hợp bị kỷ luật khiển trách.

Khoản 1, Điều 30, Quy định số 69-QĐ/TW quy định “đảng viên vi phạm một trong các trường hợp sau gây hậu quả ít nghiêm trọng thì kỷ luật bằng hình thức khiển trách”:

- Tiếp cận, thiết lập quan hệ, tặng quà người có trách nhiệm, chức vụ, quyền hạn hoặc người có liên quan để được ưu ái, ủng hộ nhằm mục đích có được vị trí công tác, chức vụ, quyền hạn.

- Tác động, mua chuộc, gây sức ép với người có thẩm quyền, trách nhiệm trong việc giới thiệu, bổ nhiệm mình hoặc người khác vào vị trí, chức vụ có lợi cho cá nhân.

- Đặt điều kiện, gây sức ép với người có thẩm quyền, trách nhiệm trong việc giới thiệu, đề cử, bổ nhiệm mình.

- Mặc cả, đặt điều kiện, đòi hỏi không chính đáng với tổ chức, cá nhân có thẩm quyền, trách nhiệm để được sắp xếp vào chức vụ, vị trí công tác.

- Can thiệp, tác động, gây áp lực để người khác quyết định hoặc tham mưu, đề xuất, nhận xét, đánh giá, biểu quyết, bỏ phiếu giới thiệu nhân sự theo mục đích cá nhân.

- Trì hoãn, không thực hiện hoặc chọn

thời điểm có lợi với nhân sự theo ý mình để thực hiện quy trình công tác cán bộ.

Thứ hai, các trường hợp bị kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo hoặc cách chức.

- Trường hợp đã kỷ luật theo Khoản 1 Điều 30 mà tái phạm hoặc vi phạm lần đầu gây hậu quả nghiêm trọng hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau thì kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo hoặc cách chức (nếu có chức vụ):

- Không chỉ đạo xem xét, xử lý kiến nghị của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội về hành vi tiêu cực trong công tác cán bộ hoặc bao che, tiếp tay cho hành vi tiêu cực này.

- Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thao túng, bao che hành vi tiêu cực trong đánh giá cán bộ, bổ trí, bổ nhiệm cán bộ, bầu cử; quyết định không đúng cho người khác có được vị trí, chức vụ, quyền lợi trái quy định.

- Can thiệp, tác động trái quy định vào công tác cán bộ; bổ nhiệm, bổ trí cán bộ không đủ tiêu chuẩn, điều kiện, theo quy định. Để cho người khác lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để bổ trí, bổ nhiệm cán bộ.

- Thiếu trách nhiệm trong việc xử lý cán bộ, đảng viên có hành vi tiêu cực trong bổ trí, bổ nhiệm cán bộ hoặc không kiến nghị, xem xét xử lý theo quy định đối với hành vi tiêu cực này.

- Bao che, không xử lý, không giải quyết khiếu nại, tố cáo tổ chức đảng, đảng viên có hành vi tiêu cực trong bổ trí, bổ nhiệm cán bộ.

- Tặng, nhận quà biếu cho người có trách nhiệm hoặc người có liên quan quyết định đến việc bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật.

Thứ ba, kỷ luật bằng hình thức khai trừ.

- Khoản 3, Điều 30, Quyết định số 69-QĐ/TW quy định: “Kỷ luật bằng hình thức khai trừ trong trường hợp vi phạm Khoản 1,

Khoản 2 Điều này gây hậu quả rất nghiêm trọng hoặc đưa, nhận hối lộ để được bổ trí, bổ nhiệm hoặc bổ nhiệm, bổ trí nhiều cán bộ không đủ tiêu chuẩn, điều kiện gây hậu quả rất nghiêm trọng” [1].

Có thể khẳng định, với vấn nạn chạy chức, chạy quyền, quy định lần này của Đảng là rất rõ ràng khi chỉ ra từng hành vi cụ thể. Đây cũng được xem là một trong những vấn đề mấu chốt của công tác cán bộ, nhằm chặn đứng ngay từ đầu những phần tử cơ hội không thể “chui” vào hàng ngũ để có thể “luồn sâu, leo cao” làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của Đảng.

Vì vậy, trong thời gian tới để đẩy mạnh công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị ngày càng trong sạch vững mạnh, để Đảng ta “xứng đáng là đạo đức, là văn minh”, đưa Quy định số 69 – QĐ/TW vào cuộc sống, các cấp, các ngành các địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Trị cần thực hiện một số giải pháp chủ yếu sau:

Một là, tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của mỗi cấp ủy, người đứng đầu và mỗi cán bộ, đảng viên về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác xây dựng Đảng nói chung, công tác cán bộ nói riêng đối với sự sống còn của Đảng, của chế độ. Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII và Kết luận số 01 ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị khóa XIII về “*Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”, các văn bản, chỉ thị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác cán bộ, coi đó là một trong những tiêu chí để đánh giá, bình xét thi đua hằng năm đối với cán bộ, đảng viên nói chung, đối với công tác quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ nói riêng.

Hai là, trong thực thi công tác cán bộ nói chung, công tác chuẩn bị nhân sự nói riêng, các cấp ủy phải thực hiện đúng theo tinh thần Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 về “Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược có phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ” và Quy định số 69-QĐ/TW “Về kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm” để kiên quyết loại trừ nạn “chạy chức, chạy quyền”, nhằm đấu tranh và từng bước loại trừ những người có tham vọng quyền lực, chạy chức, chạy quyền, chạy phiếu bầu, chạy cơ cấu, bè phái, cục bộ, địa phương, lợi ích nhóm nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ vừa “hồng, vừa “chuyên”, tận tâm, tận tụy phục vụ nhân dân.

Ba là, đẩy mạnh kiểm soát chặt quyền lực trong công tác cán bộ bằng thể chế, cơ chế. Xây dựng một hệ thống thể chế, cơ chế không chỉ tạo điều kiện, môi trường cho cá nhân tự giác tuân thủ pháp luật, nguyên tắc tổ chức, mà còn dựng lên một hành lang pháp lý để không ai có thể vượt qua. Đồng thời, cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, phát huy dân chủ rộng rãi, thực chất hơn. Mặt khác, mỗi tổ chức, cơ quan, đơn vị cần công khai quy hoạch, luân chuyển cho đến bổ nhiệm cán bộ, đảng viên. Có như vậy sẽ hạn chế lạm quyền, làm trái quy trình, quy định, mà người chạy cũng khó luôn lách.

Bốn là, cần đổi mới các chính sách đãi ngộ đối với cán bộ để tiền lương thực sự trở thành thu nhập chính. Khi tiền lương được nâng lên, đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, đảng viên được cải thiện, thì họ sẽ tận tâm, tận tụy với công việc, phục vụ Đảng, nhân dân ngày càng tốt hơn.

Năm là, tiếp tục đẩy nhanh việc bố trí Bí thư và các chức danh quan trọng cấp huyện không phải là người địa phương để hạn chế, khắc phục tình trạng bổ nhiệm người nhà,

dòng họ, cục bộ địa phương. Bên cạnh đó, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, các cơ quan truyền thông và của nhân dân đối với việc giám sát đội ngũ cán bộ, đảng viên về đạo đức, lối sống; về năng lực và phương pháp công tác; tinh thần phấn đấu vươn lên về mọi mặt; đồng thời, phát huy vai trò tự giác nỗ lực rèn đức, luyện tài của mỗi cán bộ, đảng viên - coi đó là những kênh thông tin quan trọng trong đánh giá, cất nhắc, bổ nhiệm cán bộ để không chỉ xóa bỏ tệ nạn chạy chức, chạy quyền và những tiêu cực trong công tác cán bộ; ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên mà còn nhằm khắc phục hữu hiệu tình trạng “thấy đỏ tưởng chín”, “đừng chỉ thấy cái mã bên ngoài che đậy cái sơ sài bên trong”... trong công tác cán bộ, chuẩn bị nhân sự.

Với 58 điều quy định rất cụ thể, rõ ràng, Quy định số 69- QĐ/TW về kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm của Bộ Chính trị khóa XIII, một lần nữa cho thấy sự nghiêm minh của Đảng, không dung túng cho bất cứ sai phạm nào của mỗi đảng viên cũng như tổ chức đảng và cũng để các cơ quan chức năng, người dân có công cụ để giám sát các hành vi vi phạm. Từ đó tạo nên những dấu mốc mới trong công tác xây dựng chính đôn Đảng, cũng như công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, làm trong sạch đội ngũ cán bộ, đảng viên, củng cố vững chắc niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, với chế độ, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã đề ra đưa đất nước vững bước tiến lên chủ nghĩa xã hội./.

Tài liệu tham khảo

[1]. Quy định 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ,
CÔNG CHỨC CẤP XÃ NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ THEO NGHỊ QUYẾT
09/2018/NQ-HĐND Ở TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN****ThS. NGUYỄN THỊ MỸ VÂN**

Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học

Đội ngũ cán bộ, công chức là người đồng bào dân tộc thiểu số có vai trò rất quan trọng trong hệ thống chính trị ở vùng dân tộc thiểu số. Họ là những hạt nhân tiêu biểu trong việc phát huy sức mạnh đoàn kết của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, là người trực tiếp tổ chức đưa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào cuộc sống của đồng bào các dân tộc. Vì vậy, Đảng và Nhà nước rất quan tâm xây dựng chính sách đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã người dân tộc thiểu số để xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất, đạo đức, có trình độ năng lực nghiệp vụ, góp phần củng cố, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước.

Thực hiện Quyết định số 402 ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới, tỉnh Quảng Trị đã ban hành Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2018 về chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã người dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Trị

giai đoạn 2018-2025, chiến lược đến năm 2030. Trên cơ sở nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2117/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2018 về ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND, nhằm nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, quản lý nhà nước cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã là người dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới.

Trường Chính trị Lê Duẩn là cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở về lý luận chính trị, về quản lý nhà nước, nghiệp vụ công tác Đảng, chính quyền, đoàn thể. Từ năm 2018 đến nay, Trường Chính trị Lê Duẩn đã đào tạo, bồi dưỡng được 05 lớp theo Nghị quyết 09/2018/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh (trong đó có 02 lớp TCLLCT-HC, 03 lớp Bồi dưỡng quản lý ngạch chuyên viên) dành cho 211 học viên là cán bộ, công chức cấp xã là người dân tộc thiểu số trên địa bàn 04 huyện Đakrông, Hướng Hóa, Vĩnh Linh, Gio Linh. Địa điểm mở lớp đặt tại 02 huyện Hướng Hóa và Đakrông nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong việc đi lại, chỗ ở cho học viên là người đồng bào dân tộc thiểu số. Trong số 211 học viên được tham gia đào tạo, bồi dưỡng phân

theo giới tính nam: 172 học viên (chiếm 81,5%), nữ 39 học viên (chiếm 18,5%); phân theo địa bàn huyện Hướng Hóa: 104 học viên (chiếm 49,3%), huyện Đakrông: 88 học viên (chiếm 41,7%), huyện Gio Linh: 13 học viên (chiếm 6,2%) và huyện Vĩnh Linh: 06 học viên (chiếm 2,8%).

Trường Chính trị Lê Duẩn đã phối hợp với Sở Nội vụ trong công tác tuyển sinh và đào tạo, bồi dưỡng các lớp thực hiện theo Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND bám sát thời gian từng giai đoạn kế hoạch triển khai đề ra. Tính đến nay, Nhà trường đã cấp bằng tốt nghiệp Trung cấp lý luận chính trị - hành chính: 77 học viên, cấp chứng chỉ tốt nghiệp bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên: 134 học viên. Với kết quả tốt nghiệp đạt được cụ thể như sau: Giỏi: 24 học viên (chiếm 11,4%); Khá: 160 học viên (chiếm 75,8%), Trung bình: 27 học viên (chiếm 12,8%). Kết quả xếp loại rèn luyện (chỉ dành cho chương trình đào tạo TCELLCT-HC) như sau: 60 học viên xếp loại tốt (chiếm 77,9%); 17 học viên xếp loại khá (chiếm 22,1%). Đại đa số học viên sau đào tạo, bồi dưỡng đều được đánh giá cao trong thực hiện công tác của mình tại địa phương.

Bên cạnh những kết quả đạt được thì việc thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức cấp xã người dân tộc thiểu số theo Nghị quyết 09/2018/NQ-HĐND của Trường Chính trị Lê Duẩn vẫn còn tồn tại những hạn chế, khó khăn như:

- Về công tác phối hợp mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng: không chủ động về kế hoạch học tập do không được triển khai từ kế hoạch năm học, nên thực hiện mở lớp phụ thuộc

vào kế hoạch của Sở Nội vụ và việc giao chỉ tiêu đào tạo của UBND tỉnh, vì vậy thường rơi vào những tháng cuối năm và vào mùa mưa, bão, thời tiết không thuận lợi điều này khó khăn trong đi lại học tập của học viên vùng miền núi. Kế hoạch mở lớp đào tạo, bồi dưỡng và bố trí kinh phí được giao vào cuối năm nên Nhà trường bị động, phải chuyển năm sau tiếp tục thực hiện.

- Về hình thức học tập: việc tổ chức hình thức học tập trung nên hoạt động tham gia học tập và làm việc của học viên không thuận lợi trong tuyển sinh như: một số xã ít cán bộ nên ngại cử cán bộ đi học vì đi học thì không có người làm việc, dẫn đến có lớp mở không đủ số lượng người học.

- Tiêu chuẩn điều kiện tham gia lớp học: tỉ lệ cán bộ, công chức cấp xã là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh đang có xu hướng giảm dần nên chiêu sinh chưa đủ số lượng theo yêu cầu đề ra. Về đối tượng tuyển sinh chương trình trung cấp lý luận chính trị, theo Quyết định số 6468-QĐ/HVCTQG ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ban hành bộ Quy chế quản lý đào tạo, bồi dưỡng của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các quy định về đối tượng, tiêu chuẩn tuyển sinh mới dành cho lớp trung cấp lý luận chính trị nên việc cán bộ, công chức cấp xã là người đồng bào dân tộc thiểu số khó đảm bảo số lượng do chưa đủ các tiêu chuẩn (về độ tuổi, về quy hoạch, về hình thức tham gia loại hình học tập không tập trung...).

- Về giáo trình giảng dạy: hiện nay chưa có giáo trình giảng dạy dành riêng cho đối tượng là người đồng bào dân tộc thiểu số.

- Về phía học viên: một số ít cán bộ, công chức người đồng bào dân tộc thiểu số vẫn chưa thực sự tích cực tham gia học tập và tự nghiên cứu.

Trong thời gian tới, để thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã là người dân tộc thiểu số theo Nghị quyết số 09/2018/ NQ-HĐND, ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh cần thực hiện tốt những vấn đề sau:

Thứ nhất, cần phối hợp chặt chẽ hơn nữa trong thực hiện xây dựng kế hoạch của Sở Nội vụ và phân bổ tài chính của UBND tỉnh từ đầu năm học để Nhà trường triển khai kịp thời mở lớp chủ động trong công tác tuyển sinh và giảng dạy tạo thuận lợi cho việc giảng dạy và học tập.

Thứ hai, Nhà trường cần đổi mới về hình thức học tập, chương trình, nội dung, phương pháp giảng dạy linh hoạt phù hợp với đối tượng là người đồng bào dân tộc thiểu số; gắn lý luận với thực tiễn trong nội dung đào tạo, bồi dưỡng, qua đó để việc học tập, trao đổi gắn liền với tình hình địa phương, đơn vị và công tác đảm nhận.

Thứ ba, cần xây dựng chính sách về chế độ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã người dân tộc thiểu số có những ưu tiên mang tính đặc thù riêng; cần điều chỉnh quy định về độ tuổi, chức danh quy hoạch của cán bộ, công chức cấp xã là người dân tộc thiểu số khi tham gia đào tạo phù hợp và sát với thực tiễn; mở rộng đối tượng là những người hoạt động không chuyên trách cấp xã là người dân tộc thiểu số được quy hoạch vào các danh theo quy chế đào tạo trung cấp lý luận chính trị kèm theo Quyết định số

6468-QĐ/HVCTQG ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Thứ tư, UBND tỉnh cần tăng cường hơn nữa sự chỉ đạo, kiểm tra các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác tham mưu, hướng dẫn địa phương triển khai khảo sát và đăng ký nhu cầu thực tế việc tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã là người dân tộc thiểu số hằng năm sát với thực tiễn vị trí việc làm cũng như đặc điểm tình hình của địa phương.

Thứ năm, đối với các đơn vị có cán bộ cử đi học, cần sâu sát trong công tác xây dựng và quy hoạch, sử dụng và bổ nhiệm đội ngũ cán bộ, công chức viên chức là người dân tộc thiểu số, từ đó định hướng để xây dựng lộ trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức; có chế độ chính sách hỗ trợ, động viên để cán bộ yên tâm học tập.

Thứ sáu, cán bộ, công chức là người dân tộc thiểu số cần nâng cao ý thức trách nhiệm tham gia đào tạo, bồi dưỡng và tự đào tạo, bồi dưỡng nhằm hoàn thiện trình độ lý luận chính trị, kỹ năng quản lý nhà nước nhằm áp dụng kiến thức và kỹ năng có hiệu quả trong công tác.

Tin rằng, với việc thực hiện hiệu quả các vấn đề trên, Nhà trường sẽ phát huy hơn nữa những kết quả đạt được trong việc thực hiện chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ dân tộc thiểu số đã góp phần giúp cho cán bộ người dân tộc thiểu số nâng cao năng lực công tác, đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương./.

**VẬN DỤNG BÀI VIẾT “MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ
CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM”
VÀO GIẢNG DẠY BÀI “CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA” PHẦN HỌC NỘI DUNG CƠ BẢN
CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN**

ThS. DƯƠNG THỊ CHÂU PHỤNG
Khoa Lý luận cơ sở

*M*ày 16/5/2021, đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã có bài viết “*Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*”. Đây là một bài viết rất hoàn chỉnh, toàn diện, sâu sắc về quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với các vấn đề quan trọng trong việc xây dựng chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Do đó, việc tuyên truyền, lan toả những tư tưởng cốt lõi trong bài viết có ý nghĩa hết sức đặc biệt.

Giám đốc Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã ban hành Hướng dẫn số 101-HD/HVCTQG ngày 16/3/2021, hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ sở (Hệ trung cấp lý luận chính trị). Trong đó, Bài 19. Cách mạng xã hội chủ nghĩa thuộc học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học được phân bổ 8 tiết. Việc vận dụng những tư tưởng quan trọng của bài viết “*Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*” trong quá trình giảng dạy mang tính cấp thiết. Bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đề cập những vấn đề rất rộng lớn, rất cơ bản và sâu sắc ở tầm tư tưởng, lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Trong phạm vi gắn với bài giảng, giảng viên nên phân tích những quan điểm liên quan đến nội dung giảng dạy. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, giảng viên quán triệt quan điểm, nhận thức về chủ nghĩa xã hội, quy luật khách quan của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng có sự khái quát cao về nhận thức chủ nghĩa xã hội Việt Nam từ thực tiễn đổi mới của nước ta và từ những thành công cũng như thất bại của một số nước trên thế giới. *Chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* là vấn đề lý luận và thực tiễn rất cơ bản, quan trọng, nội dung rất rộng lớn, đòi hỏi phải có sự nghiên cứu rất công phu, nghiêm túc. Với cách tiếp cận đó, bài viết đã đặt nhiều câu hỏi và từng bước tập trung lý giải từng câu hỏi: “*Chủ nghĩa xã hội là gì? Vì sao Việt Nam lựa chọn con đường xã hội chủ nghĩa? Làm thế nào và bằng cách nào để từng bước xây dựng được xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam?*”

Trên cơ sở đó, bài viết đã khẳng định và làm rõ mô hình chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đó là: “*Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân Việt Nam đang phấn đấu xây dựng là một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn*

kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới”.

Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân Việt Nam, là sự lựa chọn đúng đắn của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam, phù hợp với thực tiễn của Việt Nam và xu thế của lịch sử. Thông qua bài viết của Tổng Bí thư và thực tiễn cách mạng Việt Nam, giảng viên cần khẳng định đưa đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội là con đường phù hợp nhất, đúng đắn nhất. Đây là con đường duy nhất đã đem lại độc lập, tự do, hạnh phúc cho dân tộc và Nhân dân ta.

Thứ hai, giảng viên khẳng định thực tiễn đấu tranh cách mạng của nhân dân Việt Nam hơn 90 năm qua và nhất là qua hơn 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử.

Trên thực tiễn sau 35 năm đổi mới đất nước, bằng thành quả của công cuộc đổi mới đã chứng minh rằng, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử trên tất cả các mặt. Bài viết khẳng định: *“Kinh tế phát triển, lực lượng sản xuất được tăng cường; tỉ lệ hộ nghèo giảm nhanh, liên tục; đời sống Nhân dân được cải thiện, nhiều vấn đề xã hội được giải quyết; chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh được bảo đảm; đối ngoại và hội nhập quốc tế ngày càng được mở rộng; thế và lực của quốc gia được tăng cường; niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng được củng cố”.*

Bên cạnh đó, giảng viên cần bổ sung thêm những thành tựu đạt được trong những năm gần đây. Năm 2022, GDP bình quân đầu người theo giá hiện hành ước đạt 95,6 triệu đồng/người, tương đương 4.110 USD; GDP tăng 8,02%, lập kỷ lục trong hơn 10 năm qua; Năng suất lao động của toàn nền kinh tế ước tính đạt 188,1 triệu đồng/lao động; Tỷ lệ hộ nghèo giảm

1,2%... Chính vì vậy, trong Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Đảng ta đã khẳng định: *“Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”.*

Những thành tựu đó là sản phẩm kết tinh sức sáng tạo, là kết quả của quá trình nỗ lực phấn đấu của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta và tiếp tục khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là đúng đắn, phù hợp quy luật khách quan, với thực tiễn Việt Nam và xu thế của thời đại. Đây là điểm mấu chốt, định hướng cho học viên nắm được những giá trị nhân văn của xã hội xã hội chủ nghĩa mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn.

Thứ ba, giảng viên làm rõ nội dung bài viết về những khó khăn, thách thức cụ thể trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, từ đó đặt ra nhiệm vụ, phương hướng trong thời gian tới.

Bài viết khẳng định: *“Bên cạnh những thành tựu, mặt tích cực là cơ bản, chúng ta cũng còn không ít khuyết điểm, hạn chế và đang phải đối mặt những thách thức mới trong quá trình phát triển đất nước”.* Điều đó được biểu hiện trên các mặt về kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng - an ninh, âm mưu “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch nhằm xoá bỏ chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Bên cạnh đó, giảng viên nhấn mạnh, trong những năm tới, tình hình thế giới tiếp tục có những diễn biến phức tạp. Hoà bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, song đang đứng trước nhiều trở ngại, khó khăn; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột cục bộ tiếp tục diễn ra dưới nhiều hình thức, làm gia tăng rủi ro đối với môi trường kinh tế, chính trị, an ninh quốc tế. Sự bùng nổ của cách mạng công nghiệp 4.0, trí tuệ nhân tạo ngày càng sâu rộng đã đem lại những thời cơ, vận hội, đồng thời cũng làm xuất hiện cả những thách thức, nguy cơ đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Trước những thách thức, khó khăn nêu trên, bài viết nhấn mạnh: “*Xây dựng chủ nghĩa xã hội là kiến tạo một kiểu xã hội mới về chất, hoàn toàn không hề đơn giản, dễ dàng. Đây là cả một sự nghiệp sáng tạo vĩ đại, đầy thử thách, khó khăn, một sự nghiệp tự giác, liên tục, hướng đích lâu dài, không thể nóng vội*”.

Thông qua đó, giảng viên khẳng định niềm tất thắng của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa. Định hướng để mỗi học viên nhận thấy trách nhiệm của bản thân, cần phải tiếp tục cống hiến, đưa ra những mục tiêu, giải pháp cụ thể dựa trên nền tảng là sự hiểu biết đầy đủ về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, về điều kiện và tình hình cụ thể của đất nước trong từng thời kỳ, góp phần vào công cuộc đổi mới của quê hương, đất nước.

Như vậy, nội dung “*Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*” là một nội dung hết sức quan trọng, cần được quan tâm, đầu tư, đưa vào bài giảng một cách khoa học. Để vận dụng bài viết của vào giảng dạy có hiệu quả, theo tôi giảng viên giảng dạy cần:

Một là, giảng viên tích cực, chủ động học tập, quán triệt những nội dung cốt lõi trong bài viết; chọn lọc thông tin một cách chính xác, phù hợp để vận dụng linh hoạt vào từng bài, từng nội dung giảng dạy. Song bên cạnh đó, giảng viên tìm hiểu, nắm vững thêm nội dung 28 bài viết còn lại được tập hợp trong tác phẩm cùng tên “*Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng để thấy được bức tranh tổng quát về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Giảng viên bám sát những nội dung thích hợp đưa vào bài giảng, hoạt động nghiên cứu khoa học để đưa công tác này ngày càng đi vào nền nếp, đem lại hiệu quả cao.

Hai là, muốn lan tỏa được niềm tin, truyền

cảm hứng đến học viên thì giảng viên phải thực hiện tốt việc nêu gương, rèn luyện phẩm chất nhà giáo, nâng cao chất lượng bài giảng, lan tỏa những việc làm tốt đẹp đến học viên. Đặc biệt, tiếp tục nâng cao trách nhiệm, tạo sự thống nhất, quyết tâm cao trong đội ngũ giảng viên, học viên về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phòng chống, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trong hoạt động chuyên môn của Nhà trường.

Ba là, giảng viên cần phải tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, tăng cường đối thoại, trao đổi, thảo luận để học viên được nêu lên quan điểm, suy nghĩ cá nhân, qua đó nắm bắt, định hướng kịp thời lập trường tư tưởng cho học viên. Định hướng cho học viên nắm được bản chất của học thuyết Mác - Lênin và con đường đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Việc vận dụng bài viết “*Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*” của Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng có ý nghĩa hết sức quan trọng. Thông qua bài giảng, trang bị cho học viên một thế giới quan, phương pháp luận khoa học, tin tưởng tuyệt đối con đường đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Hy vọng rằng trong thời gian tới, giảng viên sẽ luôn nêu cao tinh thần trong việc vận dụng vào giảng dạy, nghiên cứu khoa học, lan tỏa niềm tin đến với học viên./.

Tài liệu tham khảo

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 2.

[2] Nguyễn Phú Trọng, Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022.

[3] Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Nxb Lý luận chính trị, H, 2018, tr.18.

QUAN ĐIỂM CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ ĐOÀN KẾT VIỆT - LÀO

ThS. HOÀNG THỊ THU

Khoa Lý luận cơ sở

Việt Nam - Lào là hai nước láng giềng gần gũi, cùng chung dòng nước sông Mê Kông, có chung dãy Trường Sơn hùng vĩ chạy dọc theo chiều dài biên giới hai nước (đường biên giới Việt - Lào dài 2067km); hai nước có truyền thống bang giao hòa hiếu, gắn bó mật thiết với nhau trong suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước của hai dân tộc. Trong cuộc đấu tranh vì độc lập, tự do, nhân dân hai nước đã nương tựa vào nhau, cùng đoàn kết chiến đấu chống kẻ thù chung đã viết nên trang sử vẻ vang về tình đoàn kết gắn bó keo sơn giữa hai dân tộc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là biểu tượng cao đẹp của sự nghiệp đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế. Tư tưởng đại đoàn kết là một trong những di sản quý báu mà Hồ Chí Minh đã dày công xây dựng và được các thế hệ cách mạng tiếp tục phát triển. Trong cuộc đời hoạt động cách mạng, Hồ Chí Minh hết sức coi trọng và phấn đấu không mệt mỏi để xây dựng, vun đắp mối quan hệ hữu nghị, tình đoàn kết anh em giữa hai dân tộc Việt - Lào. Khi nước Việt Nam độc lập mới ra đời, trong Thư chúc Tết Việt kiều ở Lào, Xiêm, Người khẳng định: *"Lào và Việt là hai nước anh em. Mối quan hệ giữa hai dân tộc rất là mật thiết... Đoàn kết chặt thì lực lượng to... Bây giờ, hai dân tộc ta tuy còn phải khó nhọc, nhưng tương lai của chúng ta rất là vẻ vang. Đến ngày Việt - Lào được quyền hoàn toàn độc lập, anh em ta sẽ cùng hưởng phúc thái bình"*. Những lời tâm huyết đó thể hiện đầy đủ tình cảm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, của Đảng và nhân dân Việt Nam đối với nước bạn Lào. Trải qua cuộc đấu tranh đầy gian khổ, hy sinh hơn nửa thế kỷ vì độc lập, tự do, những thắng lợi của của cách mạng hai nước là minh chứng đúng đắn của tư tưởng Hồ Chí Minh

về tình đoàn kết, hữu nghị giữa hai nước Việt - Lào. Quan điểm của Hồ Chí Minh về đoàn kết Việt - Lào thể hiện ở một số nội dung cụ thể sau:

Một là, tôn trọng độc lập, tự chủ của mỗi dân tộc

Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo cách mạng, Hồ Chí Minh sớm nhận thức được Việt - Lào có mối quan hệ khăng khít về kinh tế, chính trị, cùng chung mục tiêu giải phóng dân tộc khỏi ách thống trị của thực dân, đế quốc. Vì vậy, cách mạng của hai nước không thể tách rời nhau mà phải dựa vào nhau. Nhưng đồng thời, Hồ Chí Minh cũng nhận thấy tính riêng biệt, đặc thù của mỗi quốc gia sẽ quy định tiến trình cách mạng ở mỗi nước là khác nhau, do đó phải tránh tình trạng rập khuôn, giáo điều, máy móc.

Trên cơ sở tôn trọng tinh thần dân tộc tự quyết, Hội nghị Trung ương lần thứ tám của Đảng Cộng sản Đông Dương (5/1941) do Hồ Chí Minh chủ trì đã ra nghị quyết thành lập ở mỗi nước một Mặt trận dân tộc thống nhất riêng, để việc tập hợp lực lượng cách mạng ở mỗi nước phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh lịch sử cụ thể của nước mình. Đến năm 1951, khi xét thấy lực lượng cách mạng ở mỗi nước đã có những bước trưởng thành, Đại hội II của Đảng Cộng sản Đông Dương (2/1951) quyết định thành lập ở mỗi nước một chính đảng riêng (ở Việt Nam là Đảng Lao động Việt Nam, ở Lào đến ngày 22/3/1955 thành lập Đảng Nhân dân Lào). Cũng từ đây Liên minh Việt - Lào đã chuyển sang một giai đoạn mới. Cách mạng Việt Nam và Lào từ chỗ do một Đảng lãnh đạo, trên cơ sở bình đẳng với nhau, chuyển thành hai Đảng ở hai nước lãnh đạo, tự nguyện liên minh với nhau nhằm mục đích, lý tưởng chung. Điều này thể hiện rất rõ tinh thần tôn trọng độc lập, chủ quyền, tôn trọng tinh thần dân tộc tự quyết của dân tộc Việt Nam đối với nước bạn Lào.

Hai là, coi trọng sự nhất trí về quan điểm, đường lối chính trị

Trong quá trình xây dựng, vun đắp tình đoàn kết giữa hai dân tộc Việt - Lào, Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng sự nhất trí về quan điểm, đường lối chính trị. Bởi theo Người, cùng chung về vị trí địa lý, cùng chung điều kiện tự nhiên, có nhiều nét tương đồng về văn hóa, chung mục tiêu đấu tranh giành độc lập dân tộc... nhưng nếu không có sự nhất trí về quan điểm, đường lối, không có định hướng chính trị phù hợp thì không thể có tiếng nói chung - nghĩa là không thể xây dựng được liên minh đoàn kết hai nước Việt - Lào. Nhưng nếu cùng thống nhất về quan điểm, đường lối, chiến lược, sách lược thì dù có một số khác biệt thì vẫn có thể cùng nhau giữ vững và củng cố mối quan hệ đặc biệt. Coi trọng sự nhất trí về quan điểm, đường lối chính trị, trong xây dựng khối đoàn kết Việt - Lào, Hồ Chí Minh yêu cầu phải xây dựng đội ngũ cán bộ có tinh thần dân tộc cao, yêu nước nồng nàn, có quan điểm quốc tế, láng giềng trong sáng, thủy chung. Trong các vấn đề và các giai đoạn quan trọng của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Nhân dân Cách mạng Lào luôn có sự bàn bạc, trao đổi, thống nhất vấn đề chiến lược liên quan đến tình hình cách mạng Lào, cách mạng Việt Nam và đề ra những biện pháp nhằm tăng cường đoàn kết chiến đấu giữa nhân dân và quân đội hai nước. Có thể khẳng định chính sự thống nhất về chủ trương, đường lối giữa hai Đảng trong lãnh đạo quân đội và nhân dân hai nước đoàn kết liên minh chiến đấu đã góp phần giúp Lào hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, đồng thời tác động tích cực trở lại đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân Việt Nam. Nói cách khác, chính bản chất của mối quan hệ giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Nhân dân cách mạng Lào với sự thống nhất về chủ trương, đường lối là nhân tố quyết định, là khởi nguồn của tình đoàn kết chiến đấu đặc biệt giữa hai dân tộc Việt - Lào.

Ba là, giúp bạn là tự giúp mình

Theo Hồ Chí Minh, cách mạng Việt Nam hay cách mạng Lào đều là một bộ phận của cách mạng

thế giới. Cuộc kháng chiến của Lào có thành công thì cuộc kháng chiến của Việt Nam mới thắng lợi một cách chắc chắn, hoàn toàn. Cho nên “giúp nhân dân nước bạn tức là mình tự giúp mình”. Đây là câu nói cô đọng, giàu ý nghĩa chính trị, nhân văn, mở ra phương hướng xử lý hài hòa lợi ích của hai dân tộc; là vũ khí sắc bén chống tư tưởng dân tộc hẹp hòi, ban ơn.

Quan điểm “giúp bạn là tự giúp mình” của Hồ Chí Minh được khẳng định cụ thể trong Báo cáo chính trị trình bày tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương: *“Chúng ta kháng chiến, dân tộc bạn Miên, Lào cũng kháng chiến. Bạn thực dân Pháp và bạn can thiệp Mỹ là kẻ thù của chúng ta và của dân tộc Miên, Lào. Vì vậy ta phải ra sức giúp đỡ anh em Miên, Lào, giúp đỡ kháng chiến Miên, Lào và tiến hành thành lập Mặt trận thống nhất các dân tộc Việt - Miên - Lào”*². Với tinh thần đó, trong những năm kháng chiến, Hồ Chí Minh cử nhiều cán bộ, quân đội ta sang làm nghĩa vụ quốc tế ở nước bạn, giúp đỡ xây dựng cơ sở quần chúng, lực lượng vũ trang, tổ chức đảng và chính quyền, mặt trận ngày càng vững mạnh. Nhờ đó mà tình đoàn kết, hợp tác giúp đỡ lẫn nhau giữa hai dân tộc Việt - Lào ngày càng phát triển, trở thành nhân tố thắng lợi trong kháng chiến chống xâm lược của mỗi dân tộc. Với quan điểm này, có thể thấy Hồ Chí Minh là người xây dựng tình đoàn kết đặc biệt Việt - Lào, là người đặt nền móng cho tình đoàn kết Việt Lào.

Bốn là, giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa dân tộc và quốc tế trong kháng chiến chống kẻ thù

Theo Hồ Chí Minh, trong quan hệ đoàn kết với Lào phải luôn coi trọng và giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa dân tộc và quốc tế, tôn trọng và đảm bảo lợi ích chân chính, kết hợp nhuần nhuyễn chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân. Quan hệ giữa lợi ích dân tộc và chủ nghĩa quốc tế, giữa chủ nghĩa yêu nước và tinh thần quốc tế vô sản trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp đã được Hồ Chí Minh nêu lên trong nhiệm vụ giúp đỡ cách mạng Lào: phải khắc phục tư tưởng cục bộ hẹp hòi dân tộc, cũng như tư tưởng ban ơn, thực dụng, ỷ lại và bao biện.

Trong giai đoạn cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, mục đích của cả hai dân tộc là chống chủ nghĩa nghĩa đế quốc thực dân, giành độc lập dân tộc, bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền của dân tộc. Trong quan hệ quốc tế, bất cứ quốc gia nào cũng đặt lợi ích dân tộc mình lên trên hết, Trong đoàn kết với Lào, Hồ Chí Minh luôn giữ vững nguyên tắc này, nhưng điều đó không có nghĩa là Việt Nam hy sinh lợi ích của nước bạn để phục vụ lợi ích của chính mình. Lợi ích dân tộc chân chính không cho phép tồn tại tư tưởng mưu cầu hạnh phúc cho dân tộc mình bằng cách bắt các dân tộc khác phải hy sinh lợi ích của họ. Do đó, trong quá trình hợp tác với Lào, Việt Nam phải biết cách giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa vấn đề lợi ích dân tộc và chủ nghĩa quốc tế.

Theo sáng kiến của Hồ Chí Minh, ngay sau Đại hội lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương, Mặt trận liên minh nhân dân Việt - Lào - Campuchia được thành lập vào ngày 11/3/1951. Mặt trận dựa trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, tương trợ và tôn trọng chủ quyền của nhau. Việc thành lập liên minh các nước Đông Dương có ý nghĩa chiến lược, tăng cường khối đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước, giáng một đòn mạnh vào âm mưu “chia để trị” của thực dân Pháp và đặt cơ sở cho một liên minh lâu dài với tinh thần đoàn kết, hữu nghị đặc biệt.

Tóm lại, tình đoàn kết Việt - Lào đã có truyền thống từ lâu đời trong lịch sử dựng nước và giữ nước của hai dân tộc. Tiếp tục được Hồ Chí Minh phát triển trong thời đại mới gắn với vai trò lịch sử của Hồ Chí Minh trong phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của ba nước Đông Dương. Đồng thời, Hồ Chí Minh là người có công đầu trong việc sáng lập ra Đảng Cộng sản Đông Dương - tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam, Đảng Nhân dân cách mạng Lào ngày nay. Tình đoàn kết Việt - Lào vốn tự nhiên, khăng khít nhưng từ khi có Đảng Mác - Lênin lãnh đạo ngày càng được củng cố vững chắc và phát huy được sức mạnh trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược. Ngày 30/4/1975, miền Nam Việt Nam hoàn toàn giải phóng là điều kiện thuận lợi cho cách mạng Lào giành thắng lợi thiết lập nên nước

Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào ngày 2/12/1975. Thắng lợi to lớn và có ý nghĩa lịch sử trọng đại đó, là minh chứng hùng hồn cho tình hữu nghị đoàn kết đặc biệt, thủy chung, trong sáng và khăng định lời Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Việt Nam kháng chiến có thành công, thì kháng chiến Miên, Lào mới thắng lợi; và kháng chiến Miên, Lào có thắng lợi, thì kháng chiến Việt Nam mới hoàn toàn thắng lợi”. Hiệp ước hữu nghị và hợp tác Việt Nam - Lào (18/7/1977) được ký kết đã trở thành cơ sở pháp lý quan trọng, đánh dấu mốc phát triển mới của quan hệ hữu nghị, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện giữa hai Đảng, hai Nhà nước và nhân dân hai nước.

Ngày nay, gắn liền với công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế ở mỗi nước, quan hệ đoàn kết đặc biệt giữa hai Đảng, hai Chính phủ và nhân dân hai nước ngày càng được củng cố, tăng cường và phát triển trên tất cả các lĩnh vực và giành được nhiều thành tựu to lớn. Các Đại hội của Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục khẳng định đường lối, chính sách nhất quán coi trọng và không ngừng củng cố truyền thống đoàn kết đặc biệt Việt - Lào, khẳng định rõ tình đoàn kết đặc biệt đó không chỉ là tình cảm cách mạng đã khắc sâu trong tâm khảm nhân dân Việt Nam và nhân dân Lào yêu nước mà còn là nguồn sức mạnh vô địch, là quy luật sống còn của hai dân tộc. Những thành tựu trong quan hệ Việt - Lào thời kỳ đổi mới là minh chứng rõ nét cho tính đúng đắn trong quan điểm Hồ Chí Minh về đoàn kết đoàn kết hữu nghị giữa hai Đảng, hai Chính phủ hai nước, hai dân tộc Việt - Lào.

Tình đoàn kết Việt - Lào chính là tài sản tinh thần vô giá của hai dân tộc. Kể tục sự nghiệp mà Hồ Chí Minh đã dày công xây dựng, chúng ta phải tiếp tục củng cố và phát triển tình đoàn kết hữu nghị giữa hai dân tộc, để tình đoàn kết đặc biệt đó “cao hơn núi, dài hơn sông, rộng hơn biển cả, đẹp hơn trăng rằm, ngát thơm hơn bất cứ đóa hoa nào thơm nhất”./.

Tài liệu tham khảo:

- [1] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H, 2011, t.4, tr.161-162.
- [2] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H, 2011, t.7, tr.40.

VẬN DỤNG ĐỀ CƯƠNG VĂN HÓA VIỆT NAM NĂM 1943 VÀO PHÁT TRIỂN VĂN HÓA Ở TỈNH QUẢNG TRỊ

ThS. LÊ THỊ THANH NHẠM
Khoa Xây dựng Đảng

Sáng ngày 24/11/2021, trong bài phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh *“Hạnh phúc của con người không phải chỉ ở chỗ nhiều tiền, lắm của, ăn ngon, mặc đẹp, mà còn ở sự phong phú về tâm hồn, được sống giữa tình thương và lòng nhân ái, lễ phải và công bằng”*. Quan điểm đó mang đậm tính nhân văn, tâm hồn, cốt cách và lễ sống cao cả, phản ánh thắm đượm bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam.

Cách đây 80 năm, Đề cương văn hóa Việt Nam ra đời do Tổng Bí thư Trường Chinh soạn thảo. Đây là văn kiện có tính cương lĩnh đầu tiên của Đảng về văn hóa; đề cập toàn diện và sâu sắc những vấn đề có tính chất nền tảng về nguyên tắc, phương châm, phương hướng xây dựng nền văn hóa Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Bản Đề cương văn hoá Việt Nam năm 1943 được trình bày theo cấu trúc 5 phần:

Phần I: Cách đặt vấn đề

Phần II: Lịch sử và tính chất văn hóa Việt Nam.

Phần III: Nguyên cơ của văn hóa Việt Nam dưới ách phát xít Nhật, Pháp

Phần IV: Vấn đề cách mạng văn hóa Việt Nam.

Phần V: Nhiệm vụ cần kíp của những

nhà văn hóa mácxít Đông Dương và nhất là những nhà văn hóa mácxít Việt Nam.

Tuy ngắn gọn, súc tích nhưng Đề cương văn hoá đã thể hiện rõ các quan điểm, mục tiêu, phương châm, nguyên tắc của nền văn hóa dân tộc cần hướng đến. Đề cương khẳng định: *“Mặt trận văn hoá là một trong ba mặt trận (kinh tế, chính trị, văn hoá) ở đó người cộng sản phải hoạt động. Không phải chỉ làm cách mạng chính trị mà còn phải làm cách mạng văn hoá nữa”*¹. Dựa trên quan điểm mácxít, Đề cương nêu ba nguyên tắc lớn trong cuộc vận động xây dựng nền văn hóa Việt Nam: dân tộc hóa (chống mọi ảnh hưởng nô dịch và thuộc địa khiến cho văn hóa Việt Nam phát triển độc lập), đại chúng hóa (chống mọi chủ trương hành động làm cho văn hóa phản lại đông đảo quần chúng hoặc xa đông đảo quần chúng) và khoa học hóa (chống lại tất cả những cái gì làm cho văn hóa trái khoa học, phản tiến bộ).

Suốt 80 năm qua, Đảng ta luôn kiên trì lãnh đạo xây dựng và phát triển nền văn hóa nước nhà theo 3 nguyên tắc vận động: dân tộc hóa, khoa học hóa, đại chúng hóa, luôn đặt văn hóa ngang hàng với chính trị và kinh tế, để từ đó cụ thể hóa thành các đường lối, mục tiêu cụ thể.

Tháng 7/1998, Đảng ta tiếp tục ban hành Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII về xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm

đà bản sắc dân tộc. Đây là sự phát triển thêm một bước mục tiêu xây dựng nền văn hóa Việt Nam dân tộc, khoa học và đại chúng, phù hợp với xu thế chung của thế giới nhưng vẫn không làm mai một, nhạt nhòa truyền thống văn hóa ngàn đời của cha ông.

Hội nghị Trung ương 9 (khoá XI) ngày 09/06/2014, Đảng ta tiếp tục ban hành Nghị quyết số 33-NQ/TW về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Thêm một lần nữa, những vấn đề thuộc về văn hóa, con người được Đảng ta đề cao trong quá trình xây dựng đất nước nhằm khơi dậy nguồn lực nội sinh to lớn.

Đặc biệt, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (năm 2021), tư duy lý luận và quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng ta về văn hóa một lần nữa được kế thừa, bổ sung và phát triển. Đại hội khẳng định: *“Tiếp tục phát triển nhanh và bền vững đất nước; gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần xã hội; bảo đảm quốc phòng an ninh là trọng yếu, thường xuyên”*².

Quảng Trị được biết đến là vùng đất văn hóa và cách mạng. Người Quảng Trị từ xưa đến nay giàu lòng yêu nước và tự tôn dân tộc, đi đầu bước trước trong mọi cuộc cách mạng, gan góc, kiên cường đối mặt với thiên nhiên khắc nghiệt và ngoại xâm, có truyền thống hiếu học, thủy chung, nhân nghĩa và bao dung, tâm hồn trong sáng, lạc quan, yêu đời.

Ngay từ khi Đề cương văn hóa Việt Nam ra đời tỉnh Quảng Trị đã vận dụng để xây

dựng một nền văn hóa dân tộc, khoa học, đại chúng, tuy nhiên vì thực hiện trong điều kiện đất nước có chiến tranh nên việc xây dựng văn hóa giai đoạn này chưa rõ nét. Phải đến khi tỉnh Quảng Trị được tái lập (1989) thì việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về phát triển văn hóa mới được triển khai có hiệu quả. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đã xác định: *“Thực hiện tốt mục tiêu xây dựng con người phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, đạo đức, tinh thần, năng lực sáng tạo, ý thức công dân và sự tuân thủ pháp luật. Quan tâm xây dựng đạo đức trong gia đình, trường học và xã hội nhất là thế hệ trẻ. Tạo điều kiện nâng cao mức hưởng thụ văn hóa và tham gia hoạt động, sáng tạo văn hóa của nhân dân. Phát huy, đổi mới và nâng cao chất lượng các lễ hội mang nét đặc trưng riêng của Quảng Trị”*³.

Vì văn hóa là một phạm trù rộng, nên khuôn khổ bài viết này tác giả chỉ đề cập đến việc vận dụng Đề cương văn hóa Việt Nam vào phát triển văn hóa ở tỉnh Quảng Trị ở một số khía cạnh nổi bật như công tác bảo tồn các giá trị văn hóa, công tác sưu tầm nghiên cứu phát huy các giá trị văn hóa, phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở...

Trong thời gian qua, Quảng Trị đã thực hiện tốt công tác bảo tồn các giá trị văn hóa phi vật thể, khôi phục, bảo tồn những lễ hội truyền thống, tổ chức những lễ hội mới hình thành nhằm đưa hoạt động lễ hội trở thành một sinh hoạt văn hóa tinh thần trong các tầng lớp nhân dân. Hiện nay, Quảng Trị có 27 lễ hội với 3 loại hình chính: lễ hội dân gian truyền thống, lễ hội Cách mạng và lễ hội tôn giáo.

Công tác sưu tầm, nghiên cứu, kiểm kê, bảo quản, trưng bày và phát huy giá trị các hiện vật bảo tàng ngày càng được chú trọng. Đến nay, tại Bảo tàng và các di tích, đã trưng bày 11.200/31.888 tài liệu, hiện vật gốc. Trong cộng đồng có 2.209 di vật, cổ vật, bảo vật có giá trị đã được kiểm kê, bảo quản. Lượng khách tham quan đến các di tích và bảo tàng hằng năm đạt khoảng 450.000 lượt⁴.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự phối hợp của Mặt trận, các hội, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở, sự đồng tình, hưởng ứng của các tầng lớp nhân dân.. Đến cuối năm 2022 có 94,3% (163.789/173.671) gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu “Gia đình văn hóa”; 98,9% (789/797) làng, bản, khu phố và tương đương được công nhận và giữ vững danh hiệu “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” và tương đương; có 91,2% (752/824) cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa; Có 62,5% (15/24) phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị; Có 64,3% (65/101) xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; Có 76% (95/125) xã, phường, thị trấn có Trung tâm văn hóa - thể thao, tỷ lệ đạt chuẩn 83,1%; Có 95,8% (764/797) làng, bản, khu phố có Nhà văn hóa - khu thể thao, tỷ lệ đạt chuẩn 68,9%⁵.

Các thiết chế văn hóa, thể thao từ tỉnh đến cơ sở được quan tâm hơn trước. Đến nay, các công trình văn hóa, thể thao quan trọng cấp tỉnh đã được đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng có hiệu quả như. Những phẩm chất tốt đẹp của con người Quảng Trị nhanh chóng được phát huy trong xây dựng nông

thôn mới - đô thị văn minh khi có nhiều gia đình hiến đất, phá dỡ hàng rào, góp công sức, tiền của làm đường, lao động miệt mài quên ngày đêm. Các tiêu chí về văn hóa trở thành mục tiêu, động lực của các cộng đồng dân cư.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, xây dựng và phát triển văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị trong những năm qua còn gặp một số khó khăn, hạn chế: Một số cấp ủy, chính quyền vẫn coi nhẹ vai trò và tác dụng của văn hóa đối với đời sống tinh thần của Nhân dân. Việc cụ thể hóa các nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực văn hóa vào đời sống xã hội ở một số địa phương còn chậm, chưa được chú trọng. Năng lực tham mưu, chỉ đạo và tổ chức điều hành thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ làm công tác văn hoá trên địa bàn tỉnh còn bộc lộ một số hạn chế. Việc quan tâm, đầu tư những thiết chế, cho văn hóa vẫn còn rất hạn chế so với nhu cầu thực tại. việc quy hoạch, đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa thể thao, các thiết bị cho hoạt động chưa được quan tâm đúng mức.

Vì vậy, trong thời gian tới, để phát triển văn hóa tỉnh Quảng Trị theo tinh thần của Đề cương văn hóa Việt Nam, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về văn hóa các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và toàn thể nhân dân trong tỉnh cần thực hiện tốt một số giải pháp trọng tâm sau:

Thứ nhất, tiếp tục nâng cao nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của văn hóa của các cấp ủy đảng, chính quyền. Phải coi văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội và đặt văn hóa ngang tầm với kinh tế, chính trị. Phát huy

vai trò điều hành của cấp chính quyền, tăng cường sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong quá trình chỉ đạo triển khai thực hiện phong trào văn hóa để tạo ra động lực mạnh mẽ nhằm góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - xã hội ở địa phương.

Thứ hai, đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và vận dụng có hiệu quả những văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước các cấp về xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, nhấn mạnh vào việc thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW gắn với Chương trình hành động số 100-CTHĐ/TU, ngày 16/10/2014 của BCH Đảng bộ tỉnh Quảng Trị khóa XV thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”; Kế hoạch số 182/KH-UBND tỉnh ngày 29/9/2022 của UBND tỉnh về triển khai Quyết định số 1909/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chiến lược phát triển văn hóa Việt Nam đến năm 2030.

Thứ ba, xây dựng được tiêu chuẩn chức danh cán bộ làm công tác văn hóa ở cơ sở trên một số cương vị công tác cụ thể. Cần tăng cường bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ văn hoá cho các cán bộ văn hoá cơ sở; đồng thời có kế hoạch bổ sung đội ngũ lâu dài.

Thứ tư, xây dựng cơ chế huy động các doanh nghiệp đóng trên địa bàn tham gia xây dựng đời sống văn hóa; vận động nhân dân tự nguyện đóng góp kinh phí để duy trì hoạt động thường xuyên của các phong trào văn hóa, nhà văn hóa, khu thể thao xã, thôn làng bản.

Thứ năm, tiếp tục đầu tư xây dựng và hoàn thiện các thiết chế văn hóa thông tin ở cơ sở; khai thác và phát huy có hiệu quả các thiết chế văn hóa để phục vụ nhu cầu hưởng thụ văn hóa của cộng đồng dân cư.

Năm nay kỷ niệm 80 năm Đề cương văn hóa Việt Nam ra đời (1943-2023), chúng ta lại có dịp nhìn lại những giá trị to lớn của nó. Những tư tưởng của Đề cương vẫn còn nguyên giá trị, góp phần định hướng cho sự nghiệp xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Vận dụng những giá trị đó, trên bước đường đổi mới, Đảng bộ tỉnh Quảng Trị luôn xác định rõ nhiệm vụ xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện là then chốt; phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; phát triển văn hóa là mục tiêu, động lực; đảm bảo quốc phòng - an ninh là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên và tích cực thực hiện chủ trương chủ động hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng. Trong đó, chú trọng gìn giữ, kế thừa những giá trị truyền thống văn hóa, tiếp tục xây dựng, phát triển nâng tầm giá trị văn hóa, phẩm chất tốt đẹp của con người Quảng Trị trong thời kỳ mới. Đây chính là mục tiêu, động lực của sự phát triển cho Quảng Trị hiện tại và tương lai./.

Tài liệu tham khảo:

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng, toàn tập, tập 7, Nxb Chính trị quốc gia, H, 2000, tr.316.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb Chính trị quốc gia, H, 2021, tập 1, tr.33,34.
- [3] Đảng bộ tỉnh Quảng Trị, Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ XVII, Nhà in Sông Lam, tr.76.
- [4,5] Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch Quảng Trị, Báo cáo tổng kết văn hóa thể thao, du lịch năm 2022, tr.3,4.

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TRONG CÁC TRƯỜNG HỌC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ

ThS. NGUYỄN QUỐC THANH

Trưởng khoa Nhà nước và pháp luật

Tăng cường công tác giáo dục pháp luật trong nhà trường ở nước ta hiện nay có vai trò đặc biệt quan trọng trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân và đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) trong nhà trường góp phần nâng cao ý thức pháp luật cho các em học sinh ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường. PBGDPL cho học sinh nhằm giáo dục đạo đức, lối sống, ý thức chấp hành pháp luật, là cơ sở bước đầu để hình thành ý thức pháp luật, ý thức công dân của học sinh.

Hiện nay, toàn tỉnh Quảng Trị có 399 trường mầm non (MN), phổ thông và các trung tâm, cụ thể: 166 trường MN, 67 trường trung học (TH), 42 trường trung học cơ sở (THCS), 80 trường TH và THCS, 24 trường trung học phổ thông (THPT), 06 trường THCS&THPT, 02 trường phổ thông liên cấp cấp TH, THCS và THPT, 01 trường liên cấp mầm non và phổ thông; 01 trường Trẻ em khuyết tật tỉnh; 09 trung tâm GDNN - GDTX cấp huyện, 01 Trung tâm GDTX - Tin học, Ngoại ngữ tỉnh. Toàn ngành giáo dục Quảng Trị có 12.636 đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý. Trong đó: cán bộ quản lý, giáo viên MN là 3724; cán bộ quản lý, giáo viên TH là 3846; cán bộ quản

lý, giáo viên THCS là 3210; cán bộ quản lý, giáo viên THPT là 1856. Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về công tác PBGDPL nói chung và công tác PBGDPL trong Nhà trường nói riêng, thời gian qua, ngành giáo dục Quảng Trị xác định nội dung tuyên truyền PBGDPL là một nhiệm vụ trọng tâm đưa vào nghị quyết, chương trình hành động của các đơn vị trường học (ĐVTH), công tác PBGDPL trong Nhà trường trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đã đạt được những kết quả nổi bật như sau:

Từ năm 2019 đến 2022 đã có 189.427 lượt cán bộ, giáo viên, học sinh được tuyên truyền, PBGDPL. Tạo sự chuyển biến căn bản trong nhận thức và nâng cao năng lực vận dụng pháp luật, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, học viên các đơn vị giáo dục, góp phần hạn chế vi phạm pháp luật, giữ vững an ninh và trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Đồng thời tạo mối quan hệ và sự phối hợp tốt giữa chính quyền và các tổ chức đoàn thể góp phần ổn định tình hình chính trị, phát triển kinh tế - xã hội. Mặt khác, 100% đơn vị trường học có Ban PBGDPL để chỉ đạo công tác tuyên truyền, PBGDPL của đơn vị. Ban PBGDPL có 105 giáo viên giảng dạy bộ môn giáo dục công dân cấp THCS; 58 giáo viên giảng dạy bộ môn giáo dục công dân cấp THPT nhằm đảm bảo chất lượng PBGDPL

trong các trường học.

Nhiều hoạt động PBGDPL thực hiện thường xuyên trong nhà trường như: Phát hành tài liệu tuyên truyền, tờ rơi, panô, áp phích, gửi tin, bài, ảnh trên trang Web và bản tin nội bộ của trường, lồng ghép vào các buổi sinh hoạt tập thể, hội họp cơ quan. Cùng với hình thức giảng dạy chính khóa, các nội dung pháp luật trong bộ môn GDCD và giảng dạy lồng ghép trong các môn học khác, các đơn vị đã tổ chức ngoại khóa tuyên truyền, PBGDPL thông qua các hoạt động như: Thi tìm hiểu pháp luật (Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm 2007, Luật Giao thông đường bộ 2008; Luật Phòng chống tác hại của thuốc lá 2012; Luật Bảo vệ môi trường 2014; Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo 2015; Luật Tiếp cận thông tin 2016; Luật Trẻ em 2016; Luật An ninh mạng 2018; Luật Phòng chống tác hại của rượu bia 2019...), thi rung chuông vàng, Câu lạc bộ pháp luật... Sở Giáo dục đào tạo đã phối hợp với các sở, ngành phát động và hướng dẫn, đôn đốc các trường học tham gia các Cuộc thi: “Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”, “Gương sáng thanh niên chấp hành pháp luật”, “Tìm hiểu chủ quyền biển đảo Việt Nam”, Cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật về an toàn giao thông và cung cấp, sử dụng thông tin trên mạng internet” trực tuyến, cuộc thi trực tuyến pháp luật học đường; hằng năm, đều tổ chức, phát động Cuộc thi “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai” dành cho học sinh và giáo viên trung học; phối hợp với Công an tỉnh tổ chức tuyên truyền pháp luật về phòng chống ma túy cho cán bộ, giáo

viên và nhân viên và học sinh; tổ chức sân chơi Rung chuông vàng Tìm hiểu pháp luật về ATGT học sinh.

Có thể thấy, công tác phổ biến giáo dục pháp luật được đổi mới về nội dung và hình thức. Hầu hết đội ngũ làm công tác PBGDPL có trình độ học vấn, chuyên môn cao, có kỹ năng sư phạm. Đây có thể coi là thế mạnh cơ bản của ngành giáo dục. So với yêu cầu của người làm công tác PBGDPL nói chung thì đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đã đạt được những yêu cầu rất cơ bản. Có thể coi cán bộ quản lý, giáo viên vừa là người giảng dạy văn hoá, vừa là người giáo dục nhân cách, đồng thời là những báo cáo viên pháp luật. Đặc biệt, đối với các trường ở vùng sâu, vùng xa huyện Hướng Hóa, Đakrông nơi còn thiếu nhiều phương tiện thông tin hiện đại thì vai trò của người thầy trong việc tuyên truyền, giáo dục pháp luật đối với học sinh là nhiệm vụ rất quan trọng.

Bên cạnh những kết quả đạt được, thực tế vẫn còn một số hạn chế nhất định, ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả của công tác PBGDPL và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của học sinh trong nhà trường. Đó là một số đơn vị chưa có sự nhận thức đúng đắn, sâu sắc về việc nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL nên chưa tập trung đầu tư nguồn lực, triển khai thực hiện; một số lãnh đạo đơn vị thiếu sự chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc nên hiệu quả còn thấp. Công tác phối hợp PBGDPL giữa các ban ngành, các tổ chức, lực lượng trong và ngoài các nhà trường đã có sự gắn kết nhưng chưa được thường xuyên, chưa chặt chẽ, đôi khi còn chông chéo và giao khoán cho các nhà trường. Từ năm 2019 đến

cuối năm 2022 vẫn còn một số ít học sinh vẫn vi phạm nội quy, quy chế nhà trường. Đáng báo động vẫn có tình trạng học sinh vi phạm pháp luật ở một số đơn vị trường học, làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của ngành Giáo dục, tạo dư luận không tốt trong xã hội.

Để công tác PBGDPL trong nhà trường đạt hiệu quả, các đơn vị trường học phải quán triệt các văn bản chỉ đạo, các quy định về công tác PBGDPL; nâng cao nhận thức là khâu đầu tiên quan trọng thậm chí có tính quyết định đối với hiệu quả của công tác PBGDPL trong nhà trường. Vì vậy, cán bộ, giáo viên và học sinh trong nhà trường cần phải xem công tác PBGDPL là nhiệm vụ chính, có ý nghĩa quan trọng trong công tác giáo dục đào tạo; kết hợp chặt chẽ PBGDPL với giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, tăng cường các hoạt động mang tính trải nghiệm để rèn luyện kỹ năng, xây dựng môi trường sư phạm văn hóa và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy, quy chế của nhà trường.

Ngoài ra, cần đa dạng hóa hình thức PBGDPL thông qua các hoạt động ngoại khóa. Bởi vì, học sinh từ lớp 6 đến lớp 12 trong việc dạy tích hợp theo kế hoạch của Bộ Giáo dục đào tạo thì cần tăng cường hơn nữa các hoạt động ngoại khóa, tuyên truyền PBGDPL với nhiều hình thức phong phú, đa dạng để thu hút học sinh tham gia. Thông qua hoạt động giáo dục ngoại khóa (thi tìm hiểu các vấn đề liên quan đến Luật Hình sự, Hành chính, về Luật Giao thông, xử lý tình huống pháp luật, phiên tòa giả định, tiểu phẩm pháp luật, phê phán những tệ nạn xã hội, sưu tầm tình huống đạo đức...), các em học sinh sẽ được tiếp thu các kiến thức pháp luật một cách tự nhiên,

sinh động, đồng thời hoạt động giáo dục pháp luật ngoại khóa cũng chính là những sân chơi lành mạnh thu hút được nhiều học sinh tham gia. PBGDPL thông qua các hình thức mạng xã hội như Zalo, Facebook để tạo hiệu ứng nhanh, dễ dàng lan tỏa các thông tin, kiến thức pháp luật. Thông qua mạng internet học sinh dễ dàng tiếp cận được những thông tin pháp lý đầy đủ, chính xác, kịp thời theo nhu cầu, đồng thời tiết kiệm được thời gian công sức mà mang lại hiệu quả cao trong việc tìm kiếm các văn bản pháp luật. Chú trọng công tác sơ kết, tổng kết để biểu dương, khen thưởng những tập thể lớp những học sinh tiêu biểu có thành tích xuất sắc trong việc chấp hành tốt các quy định của pháp luật, nội quy, quy chế của Nhà trường. Trong công tác này cần chú ý việc tổng kết các mô hình tiêu biểu, điển hình để nhân rộng trong thực tiễn.

Một trong những chuẩn mực quan trọng, cơ bản nhất của xã hội hiện đại là chuẩn mực pháp luật. Học sinh là những thành viên của cộng đồng, là những công dân đang trên bước đường trưởng thành, những người lao động, chủ nhân tương lai của đất nước. Do vậy, việc tăng cường PBGDPL trong Nhà trường là việc rất cần thiết, các giải pháp cần được thực hiện đồng bộ, đòi hỏi sự nỗ lực cao của các chủ thể giáo dục, các em học sinh và sự đồng hành của gia đình và toàn xã hội./.

Tài liệu tham khảo

[1] Báo cáo số 317/BC-SGDĐT ngày 22/3/2022 của Sở GDĐT Quảng Trị kết quả công tác tuyên truyền, PBGDPL của ngành Giáo dục và Đào tạo Quảng Trị giai đoạn 2019 - 2021.

[2] Luật số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 Luật giáo dục.

[3] Luật số: 14/2012/QH13 ngày 20/6/2012 Luật phổ biến, giáo dục pháp luật.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TỔ CHỨC TỌA ĐÀM KHOA HỌC, HỘI THẢO KHOA HỌC CÁC CẤP Ở TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN TỈNH QUẢNG TRỊ

ThS. ĐINH THỊ THU HOÀI

Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học

Nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn là một trong những nhiệm vụ quan trọng của giảng viên các trường chính trị, nhiệm vụ này được quy định cụ thể trong Quy chế giảng viên các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, ban hành kèm theo Quyết định số 6468-QĐ/HVCTQGHCM, ngày 21/12/2021 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Nhận thức đúng vị trí, tầm quan trọng của hoạt động nghiên cứu khoa học, trong những năm vừa qua, để nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, Đảng ủy – Ban Giám hiệu Trường Chính trị Lê Duẩn đã đẩy mạnh công tác tổ chức hội thảo khoa học, tọa đàm khoa học các cấp và đã đạt được một số kết quả bước đầu:

Về số lượng đã có sự tăng dần qua các năm, cụ thể: từ năm 2018 đến năm 2022, Nhà trường đã tổ chức 14 hội thảo, tọa đàm khoa học. Trong đó, năm 2018 tổ chức 01 hội thảo khoa học; năm 2019 tổ chức 01 tọa đàm khoa học; năm 2020 tổ chức 05 tọa đàm khoa học; năm 2021 tổ chức 03 tọa đàm khoa học; năm 2022 tổ chức 03 hội thảo khoa học, 01 tọa đàm khoa học.

Quá trình tổ chức hội thảo, tọa đàm khoa học các cấp đã được tổ chức đảm bảo đúng theo quy định của Học viện. Nhà trường đã chủ động ban hành kế hoạch từ đầu năm, trên cơ sở đó các khoa, phòng chủ động triển khai thực hiện đối với những tọa đàm, hội thảo do các khoa chủ trì. Chủ đề của các tọa đàm, hội

thảo bám sát nội dung của chương trình đào tạo, bồi dưỡng và gắn với các ngày lễ kỷ niệm lớn trong năm, thu hút sự tham gia của các giảng viên và đại diện học viên các lớp.

Nội dung các bài viết tham gia đa phần đều được đánh giá chất lượng khá cao. Các bài viết đã đi sâu vào làm rõ từng chủ đề, thể hiện được sự nghiên cứu nghiêm túc của các giảng viên và học viên. Một số tọa đàm, hội thảo khoa học Nhà trường đã chủ động mời thêm các cơ quan khác tham gia viết bài tạo nên sự phong phú và khách quan khi đánh giá, nhận xét những vấn đề đặt ra.

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên thì công tác tổ chức tọa đàm, hội thảo khoa học vẫn còn một số hạn chế: số lượng các tọa đàm, hội thảo khoa học mặc dù đã có sự gia tăng trong những năm trở lại đây nhưng quy mô chỉ mới dừng ở cấp khoa, cấp trường chứ chưa triển khai nâng tầm lên cấp tỉnh; vẫn còn một số bài viết chất lượng chưa cao và thiếu tính thực tiễn; hoạt động trao đổi, thảo luận trong các tọa đàm, hội thảo còn chưa sôi nổi, chưa phát huy hết tính tích cực, tự giác của thành viên tham gia; kinh phí phục vụ cho các tọa đàm, hội thảo còn ít nên chưa tạo động lực cho các tác giả và các thành viên tham gia.

Để tiếp tục phát huy những thành tựu và khắc phục những hạn chế nêu trên, tôi xin đưa ra một số giải pháp như sau:

Thứ nhất, cần tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn nâng cao nhận thức của cán bộ, giảng viên và học viên Nhà trường về vị

trí, vai trò của hoạt động nghiên cứu khoa học nói chung và công tác tổ chức các cuộc tọa đàm, hội thảo khoa học nói riêng. Đặc biệt, hiện nay theo Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn thì hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn là một tiêu chí quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng của nhà trường. Mặt khác, chất lượng của các bài viết, bài phản biện chính là cơ sở, tiền đề để giảng viên bổ sung thêm kiến thức và việc thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy.

Thứ hai, cần nâng cao hơn nữa sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường đối với công tác tọa đàm, hội thảo. Đảng ủy, Ban Giám hiệu cần có các văn bản cụ thể hóa về quy trình, quy mô tổ chức, yêu cầu nội dung các bài viết nói chung. Phát động và duy trì sự chủ động, sáng tạo của các khoa trong triển khai thực hiện tổ chức tọa đàm, hội thảo khoa học. Mở rộng hơn nữa mối quan hệ và phối kết hợp với các cơ quan, các chuyên gia trong quá trình triển khai thực hiện, đặc biệt là các tọa đàm, hội thảo với quy mô lớn.

Thứ ba, chú trọng việc lập kế hoạch, lên ý tưởng chủ đề, quy mô cho các tọa đàm, hội thảo hàng năm. Đầu năm, Ban Giám hiệu cần chỉ đạo các khoa, phòng tham mưu xem xét về các ngày lễ lớn trong năm; các văn bản, chủ trương mới liên quan đến công tác giảng dạy. Trên cơ sở đó, lập kế hoạch cụ thể về chủ đề, quy mô các tọa đàm, hội thảo cho phù hợp với chương trình giảng dạy của các khoa nói riêng và của Nhà trường nói chung. Các chủ đề cần có sự đa dạng và nội dung, tính thực tiễn cao để tạo nên sự hấp dẫn đối với các giảng viên và học viên.

Thứ tư, cần nâng cao hơn nữa chất lượng các bài viết, bài nhận xét. Chất lượng của các bài viết, bài nhận xét sẽ góp phần chính tạo nên sự thành công của các buổi tọa đàm, hội

thảo khoa học. Các giảng viên khi được phân công viết bài cần có sự nghiên cứu, đầu tư tìm hiểu để hoàn thành bài viết. Bên cạnh đó, Ban Giám hiệu cần thành lập ban biên tập nội dung bài viết trên cơ sở chủ đề, nội dung của các tọa đàm, hội thảo. Thành viên ban biên tập phải là những người có chuyên môn sâu phù hợp với nội dung các bài viết. Đồng thời, tăng cường mở rộng mời thêm các chuyên gia, các cơ quan khác ngoài trường tham gia đánh giá, nhận xét để có sự phản ánh khách quan hơn.

Thứ năm, Nhà trường cần có nguồn kinh phí cố định phục vụ cho các tọa đàm, hội thảo nhằm tạo động lực cho các tác giả và thành viên tham gia. Trên cơ sở quy định chung của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị, Ban Giám hiệu cần có sự chỉ đạo bộ phận tham mưu xây dựng nguồn kinh phí để chi trả cho các tác giả và các thành viên tham gia tọa đàm, hội thảo khoa học. Lựa chọn những bài viết có chất lượng cao, những khoa tham gia tích cực để có sự động viên, khen thưởng kịp thời, xem đây là một trong những tiêu chí đánh giá cán bộ, giảng viên trong thực hiện nhiệm vụ hàng năm.

Như vậy, có thể thấy rằng vẫn còn nhiều khó khăn đặt ra đối với công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn nói chung và hoạt động tổ chức các tọa đàm khoa học, hội thảo khoa học Trường Chính trị Lê Duẩn trong giai đoạn hiện nay, vì vậy, cần tăng cường hơn nữa sự chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường, sự ý thức, trách nhiệm của các cán bộ, giảng viên, tin rằng công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn và hoạt động tổ chức các tọa đàm khoa học, hội thảo khoa học sẽ được nâng cao. Đây cũng chính là một trong những tiêu chí để giúp cho Nhà trường hướng đến xây dựng trường chính trị chuẩn trong những năm tiếp theo./.

Hội nghị học tập, quán triệt và triển khai thực hiện “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” chuyên đề năm 2023

Sáng 20/3, Trường Chính trị Lê Duẩn tổ chức hội nghị học tập, quán triệt và triển khai thực hiện chuyên đề năm 2023: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững quê hương, đất nước” Chuyên đề gồm 3 phần: tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về văn hóa, con người; quan điểm của Đảng ta về xây dựng văn hóa, con người trong giai đoạn hiện nay; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong xây dựng văn hóa, con người Quảng Trị hiện nay.

Việc triển khai học tập chuyên đề: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững quê hương, đất nước” có ý nghĩa rất quan trọng, vừa quán triệt quan điểm của Đảng ta về xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, kế thừa, phát huy các giá trị văn hoá truyền thống đồng thời phát huy những nét văn hóa đặc trưng của quê hương Quảng Trị. Đây vừa là mục tiêu, vừa là động lực để phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà. Vì thế, mỗi đảng viên, viên chức, lao động và học viên của Nhà trường cần phát huy cao độ ý thức trách nhiệm, tinh thần cống hiến, nỗ lực góp phần xây dựng và phát triển văn hóa, con người đáp ứng yêu cầu xây dựng tỉnh Quảng Trị phát triển bền vững.

Khai giảng Lớp Trung cấp Lý luận chính trị, khóa 12 cho cán bộ 2 tỉnh Salavan và Savannakhet nước CHDCND Lào

Sáng ngày 01/03/2023, Trường Chính trị Lê Duẩn đã long trọng tổ chức Lễ Khai giảng Lớp Trung cấp lý luận chính trị, khoá 12, năm học 2023 cho 50 học viên là cán bộ lãnh đạo đương chức

và dự nguồn chức danh lãnh đạo của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, cấp huyện của 2 tỉnh Salavan và Savannakhet nước CHDCND Lào.

Đến dự buổi lễ, về phía lãnh đạo tỉnh Quảng Trị có đồng chí Nguyễn Đăng Quang - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; đồng chí Phan Văn Phụng, Ủy viên Ban Thường vụ - Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy cùng các đồng chí đại diện lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Công an tỉnh, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Ngoại vụ, Sở Y tế, Trường Cao đẳng Sư phạm tỉnh, phóng viên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Trị, biên dịch viên.

Về phía khách mời hai tỉnh Savannakhet và Salavan nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào có đồng chí Khăm bầu - Xay nhạ xít, Phó trưởng Ban Tổ chức tỉnh Salavan; Đồng chí Săm phăn- Phăn lan, Quyền trưởng Phòng cán bộ, Ban Tổ chức tỉnh Savannakhet.

Về phía Trường Chính trị Lê Duẩn có TS, Dương Hương Sơn, Bí thư Đảng ủy - Hiệu trưởng, cùng các đồng chí trong Ban Giám hiệu, lãnh đạo các khoa, phòng, giảng viên và 50 học viên của khóa học.

Trong thời gian 10 tháng, học viên khóa học sẽ có 3 tháng học tiếng Việt do Trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Trị giảng dạy, 6 tháng học lý luận chính trị do Trường Chính trị Lê Duẩn đảm nhiệm, 01 tháng đi thực tế và nghỉ các ngày lễ, tết. Học viên đủ điều kiện được cấp Chứng chỉ đào tạo tiếng Việt và Bằng tốt nghiệp Trung cấp Lý luận chính trị theo quy định hiện hành.

Trường Chính trị Lê Duẩn tổ chức Hội nghị học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII)

Sáng ngày 23/12/2022, Đảng bộ Trường Chính trị Lê Duẩn đã tổ chức Hội nghị học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

Hội nghị đã được nghe đồng chí Ngô Thị Thu Hà, Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Hiệu trưởng Nhà trường, Báo cáo viên Đảng ủy Khối Các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh báo cáo những vấn đề trọng tâm trong các Nghị quyết của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII: Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 9/11/2022 về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 17/11/2022 về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 17/11/2022 về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kết luận số 45-KL/TW, ngày 17/11/2022 về định hướng quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Đoàn dự thi tỉnh Quảng Trị đã đạt kết quả xuất sắc tại Hội thi Chung khảo toàn quốc Giảng viên lý luận chính trị giỏi năm 2022

Từ ngày 13 đến ngày 16 tháng 12 năm 2022, tại thành phố Đà Lạt tỉnh Lâm Đồng, Ban Tuyên giáo Trung ương đã tổ chức Hội thi Chung khảo toàn quốc Giảng viên lý luận chính trị giỏi năm 2022.

Hội thi Chung khảo toàn quốc Giảng viên lý luận chính trị giỏi năm 2022 có 38 thí sinh tham gia là các giảng viên xuất sắc, tiêu biểu đạt giải cao tại Hội thi tại 03 khu vực, đại diện cho hàng ngàn giảng viên đang công tác tại các Trung tâm chính trị cấp huyện trong cả nước. Các thí sinh tham dự 03 phần thi bao gồm: Soạn giáo án; Thảo giảng và trả lời câu hỏi trực tiếp từ Ban Giám khảo. Hội thi năm 2022 đã đáp ứng yêu cầu của Ban Tổ chức đề ra, thể hiện tính thuyết phục, sự truyền cảm hứng với người nghe; phân biệt rõ giữa giảng lý luận chính trị với báo cáo viên.

Đoàn Quảng Trị đã có kết quả xuất sắc khi có thí sinh Lê Thị Tuyết Nhung, Trung tâm Chính trị huyện Gio Linh đạt giải Nhất và thí sinh Lê Phan Ngọc Chi, Trung tâm Chính trị huyện Vĩnh Linh đạt giải Khuyến khích.

Trường Chính trị Lê Duẩn tổ chức các phong trào thi đua và hoạt động văn nghệ, thể thao chào mừng kỷ niệm 40 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2022)

Chào mừng kỷ niệm 40 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982 - 20/11/2022). Ngày 03/11/2022, Trường Chính trị Lê Duẩn phát động phong trào thi đua, lập thành tích tốt nhất trong các hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học và văn nghệ, thể dục thể thao trong Nhà trường. Đây là chuỗi hoạt động ý nghĩa nhằm đánh giá lại hiệu quả các hoạt động chuyên môn của đội ngũ cán bộ, giảng viên của Nhà trường, cùng với việc đẩy mạnh phong trào văn nghệ, thể thao rèn luyện sức khỏe và giao lưu, học hỏi, tăng cường đoàn kết giữa cán bộ, viên chức và học viên.

Sáng 17/11/2022, các trận đấu chung kết bóng chuyền và kéo co đã diễn ra trong sự cổ động sôi nổi của học viên các lớp và cán bộ, giảng viên nhà trường. Chiều cùng ngày, Nhà trường đã tổ chức hội thi văn nghệ, tổng kết các hoạt động thi đua và gặp mặt giao lưu các thế hệ cán bộ, giảng viên của Trường. Đến dự lễ hội và cổ động cho các phong trào thi đua, Nhà trường vinh dự được đón tiếp các đồng chí nguyên lãnh đạo, cán bộ giảng viên của trường (nghỉ hưu và chuyển công tác) về dự đông đủ cùng toàn thể toàn thể cán bộ, giảng viên, nhân viên của trường; Đặc biệt là sự có mặt của các cầu thủ, diễn viên, cổ động viên của 6 đội tham gia của các lớp: Lào K11, KT48, KT49, KT50, ĐUK và ĐT36.

Phát biểu tại buổi lễ, đồng chí Dương Hương Sơn, Hiệu trưởng Nhà trường chào mừng, cảm ơn sự nhiệt tình, tâm huyết của quý vị đại biểu, khách quý và toàn thể cán bộ giảng viên, học viên đã đến tham dự lễ hội và cổ vũ, động viên cho phong trào của trường... Đồng chí biểu dương sự đóng góp tích cực của toàn thể cán bộ, giảng viên, học viên các lớp đã hưởng ứng tham gia các hoạt động thi đua chào mừng 40 năm ngày Nhà Giáo Việt nam 20/11, qua đó đẩy mạnh tinh thần đoàn kết, sáng tạo, phát huy sức mạnh nội tại, quyết tâm xây dựng Nhà trường ngày càng phát triển tốt đẹp./.



Lễ bảo vệ đề tài khoa học cấp cơ sở năm 2022. Ảnh: TL



Đoàn giảng viên kiêm nhiệm đi thực tế tại thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa. Ảnh: TL.



Thí sinh Lê Thị Tuyết Nhung, Trung tâm Chính trị huyện Gio Linh đạt giải Nhất tại Hội thi Chung khảo toàn quốc Giảng viên lý luận chính trị giỏi năm 2022. Ảnh: TL.



Trường Chính trị Lê Duẩn tổ chức hội nghị học tập, quán triệt và triển khai thực hiện chuyên đề năm 2023: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững quê hương, đất nước”. Ảnh: TL